TAM QUỐC TAM TUYỆT

ĐÔNG TÙNG

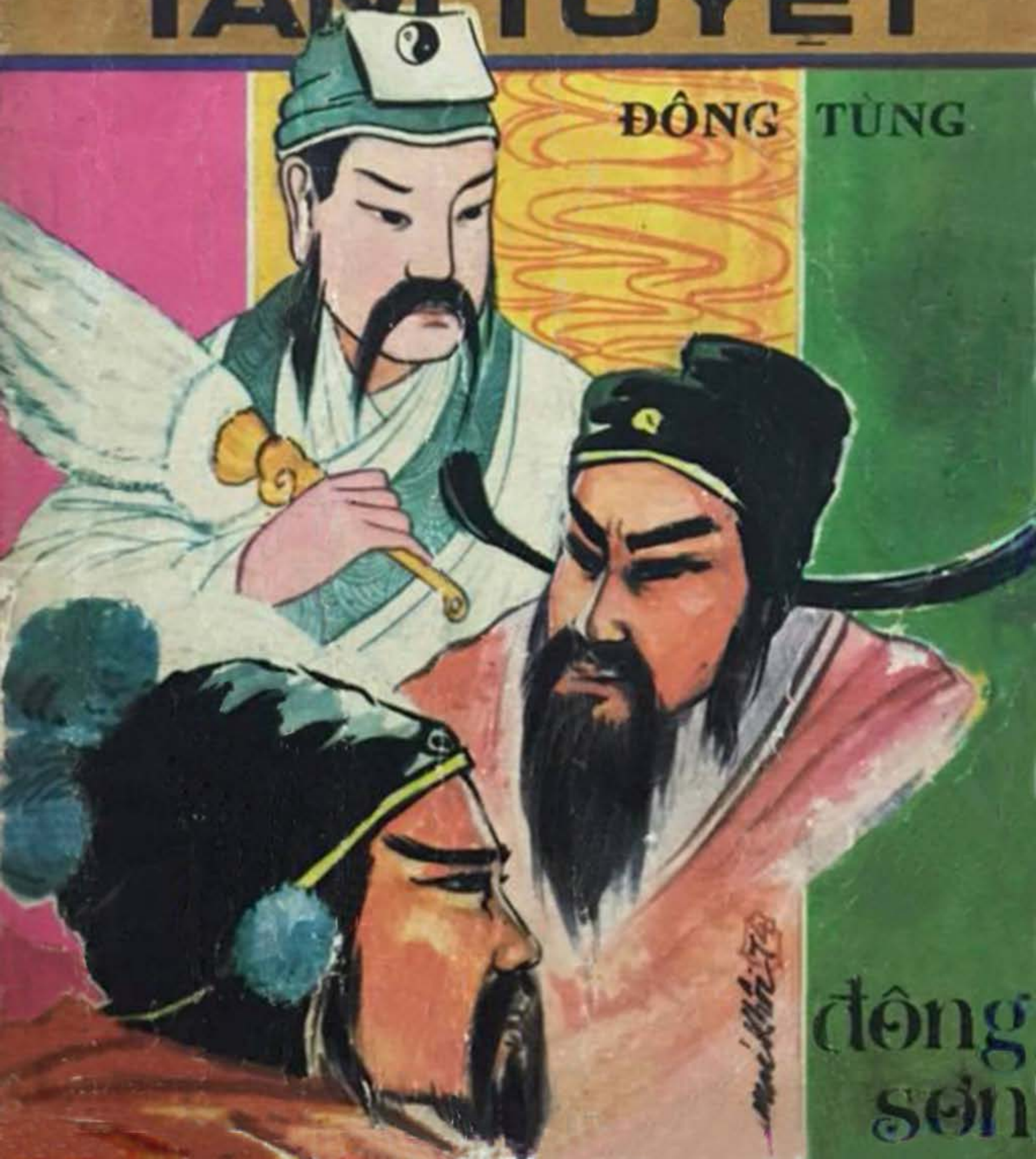

đông sơn

ĐÔNG TÙNG

Cựu sinh viên trường Võ bị Hoàng Phố

Tam Quốc Tam Tuyệt

KHỔNG-MINH
QUAN-VÂN-TRƯỜNG
TÀO-THÁO

PHỤ LỤC : TRẬN XÍCH BÍCH HỎA CÔNG

ĐÔNG SƠN XUẤT BẢN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nói đến bộ chuyện « TAM QUỐC CHÍ DIỄN NGHĨA » *của nhà văn La-quán-Trung bên nước Trung-hoa cổ, hẳn đồng bào ta không mấy ai không biết, vì từ lâu đã từng xem, từng nghe và từng kể.*

Bởi vậy, cũng từ lâu trên xứ sở nầy đã có lắm tác phẩm ra đời khác nhau, để hoặc bàn đến bộ chuyện trên hoặc phân tích, nhận xét những nhân vật trong đó.

Tuy nhiên, đáng chú ý phải kể là tập « TAM QUỐC TAM TUYỆT » *nầy của nhà văn Đông-Tùng, cựu sinh viên trường võ bị Hoàng-phố, đồng thời là cây bút lão thành đã nổi danh trên nhiều nhật báo và tuần báo ở đây với những bài sưu khảo và nghị luận như ai nấy đã biết.*

Tập sách nhỏ này của ông tuy chỉ nói tới ba nhân vật : Khổng-Minh, Quan-Vân-Trường, Tào-Tháo, là ba tay được người ta nói tới nhiều nhất trong bộ chuyện trên, dĩ nhiên chưa phải là một tập đầy đủ để bàn về TAM QUỐC *hay về những nhân vật trong chuyện; song với những nhận xét khác hẳn những nhận xét của nhiều người đã từng viết bấy nay, sẽ đem lại cho chúng ta một khái niệm để dựa theo đó mà đặt cái nhìn vào những sự kiện lịch sử khác cùng nhiều nhân vật khác.*

Phải kể là một tập phê bình có phần nào mới lạ.

Theo thiển ý của chúng tôi là thế, và cũng vì thế xin đem ấn hành để hiến quý bạn đọc.

Sàigòn, tháng Quý-Thu năm Nhâm-Tý 1973

LỜI NGƯỜI VIẾT

Sự kiện lịch sử là một bức tường trắng, có thể bị thay màu đổi sắc khi những người nhìn vào bức tường ấy bằng những cặp kính màu sắc khác nhau: đen, đỏ, xanh, vàng...

Bởi vậy, nghiên cứu và phê bình lịch sử phải hội đủ yếu tố không gian, thời gian, nhất là thời đại tính, bối cảnh tính. Quan trọng hơn nữa là lập trường về sử quan, nếu không sẽ bị đánh lừa rất tai hại.

Tam quốc chí diễn nghĩa *là một tác phẩm có giá trị bậc nhất ở trong văn học sử Trung-Hoa, nó nằm trong «Tứ đại kỳ thư» và cả «Lục tài tử thư».*

*Theo hai nhà phê bình Mao-tôn-Cương và Kim-thánh-Thán trong bài «***Đọc Tam quốc chí pháp***» thì sách này sở dĩ có giá trị ưu việt là vì có ba nhân vật: Khổng-Minh, Quan-Vân-Trường, Tào-Tháo, và cũng theo hai ông, thì ba nhân vật đó được gọi là «TAM TUYỆT» ở thời đại Tam-quốc.*

1.— Khổng-Minh, người tuyệt thế về trí.

2.— Quan-Vân-Trường, người tuyệt thế về nghĩa.

3.— Tào-Tháo, người tuyệt thế về mưu.

Tuy nhiên, ý kiến của hai ông Mao-tôn-Cương, Kim-thánh-Thán chỉ có giá trị tương đối so với những người cùng thời đại, và đồng quan điểm lịch sử với hai ông, đâu phải là chân lý vĩnh cửu.

Thật vậy, gọi Khổng-Minh là tuyệt thế về trí, chỉ có những người đồng quan điểm với Mao-tôn-Cương, Kim-thánh-Thán mà thôi, còn thực tế thì Khổng-Minh ngoài những ưu điểm, cũng có vô số những khuyết điểm, tiếc rằng từ trước tới nay, vì lẽ này hay lẽ khác, mà người ta không chịu nói toạc ra cho rõ.

Còn cái gọi là nghĩa của Quan-Vân-Trường thì lại hết sức tầm thường, nếu không muốn nói là phi nghĩa — đại nghĩa một người đang cùng thần dân Tây-Thục lo khôi phục Xã-tắc nhà Hán mà họ Quan đang theo đuổi cái nghĩa phi nghĩa đó không thể gọi là tuyệt được.

Tào Tháo cũng chỉ là một con người bằng xương bằng thịt, mặc dù đa mưu và dụng mưu, nhưng đời hoạt động quân sự và chính trị của ông ta lừa được thiên hạ cũng nhiều, mà bị thiên hạ lừa lại cũng không ít, chứ chẳng có chi tuyệt thế cả.

Trước khi thẩm định giá trị của 3 nhân vật và sự quy nạp của Mao-tôn-Cương, Kim-thánh-Thán như trên có đúng hay không, chúng ta hãy đào sâu sự kiện lịch sử của từng nhân vật một, để cùng đưa ra những khía cạnh nhận xét.

Sau hết để các bạn rộng đường tham khảo chúng tôi xin trích vào phần phụ lục bài « XÍCH BÍCH HỎA CÔNG » của nhà văn Thái Bạch, là một bài bình luận có giá trị đã đăng trên nhiều nhật báo và tạp chí ở đây **(có tài liệu nói rằng : TAM QUỐC CHÍ DIỄN NGHĨA được dịch ra trên thế giới có hàng trăm thứ tiếng, riêng trận « XÍCH BÍCH HỎA CÔNG » lại nhiều tới gấp 3 lần. Một nước văn hóa như Thái-Lan cũng đã từng dịch trận đánh đó mang tên là « Chồ xô tẹc thắp rưu » tức (Tào Tháo đại bại ở Sông Xích-Bích)** *vì trận này là trận quyết định cho hình thế Tam quốc và có sự liên quan rất lớn tới ba nhân vật được gọi là « Tam Tuyệt » nói trên.*

Sài-gòn, tháng Quý Thu, năm Nhâm Tý — 1973

ĐÔNG TÙNG

KHỔNG-MINH

NGƯỜI TUYỆT THẾ VỀ TRÍ

Với xiêm y chỉnh-tề, Khổng-Minh cung kính bước ra đón Lưu-Bị vào thảo-lư.

1

KHỔNG - MINH, CHÍNH TÊN GIA-CÁT-LƯỢNG LÀ người ở Dương-đô (nay thuộc tỉnh Sơn-đông), sinh năm 181, mất năm 234, mồ côi cha từ thuở nhỏ, ở với chú, thường tự cho mình có tài như Quản-Trọng, Nhạc-Nghị, nhưng chưa gặp thời nên ở nhà cày ruộng. Lưu-Bị nghe danh, ba lần lại nhà mời rước (1) ông mới chịu ra cộng tác. Khi về giúp Lưu-Bị, ông đã qua Đông-Ngô giúp Chu-Du đánh tan quân Tào-Tháo ở trên sông Xích-Bích, ông được Lưu-Bị tôn làm quân sư. Khi họ Lưu xưng Đế, Khổng-Minh được phong chức Thừa-Tướng.

Ông mất hồi 54 tuổi, được truy tặng là Trung-Vũ-Hầu nên đời thường gọi Gia-Cát Vũ-hầu.

---

(1) Sách « Ngụy-Lược Cửu châu xuân thu » nói :- « Lưu Bị đồn ư Phàn Thành, Lượng nãi bắc hành kiến Bị, Bị dữ Lượng phi cựu, hựu dĩ kỳ niên thiếu, dĩ thư sinh ý đãi chi» : Nghĩa là «Lưu Bị đóng quân ở Phàn Thành, Cát Lượng tới tìm Bị, Bị không quen biết gì với Lượng trước, Lượng lại ít tuổi, Bị chỉ đãi ngộ như là một kẻ thư sinh».

Suốt hai đời Tiên-Chúa (Lưu-Bị) và Hậu-Chúa (Lưu-Thiện) mọi việc chính trị, quân sự, và kinh tế ở Thục đều do một tay Khổng-Minh chủ trương và thi hành.

Ông giỏi về binh thư binh pháp, cớ tài về nội trị, ngoại giao, có thể nói là văn võ kiêm toàn, tài đức lưỡng bị... nên được hậu thế coi là một tấm gương sáng cho muôn đời, muôn thuở...

Trên đây là lời lẽ của các sử gia phong kiến viết về Khổng-Minh. Riêng Mao-Tôn-Cương và Kim-Thánh-Thán là những người đã để Khổng-Minh vào hàng đầu Tam tuyệt thì cũng đã viết trong bài « Độc Tam quốc chí pháp » những ý kiến sau đây :

Xét lại khắp sử sách cổ kim, các vị tướng văn hiền đức rất nhiều, nhưng quả không ai bằng Khổng-Minh là một vị hiền tướng danh cao muôn thuở. Khi xử thì ôm gối gảy đàn, làm một ẩn sĩ phong lưu. Khi xuất thì quạt lông khăn cuốn, vẫn không thay đổi phong độ một tao nhân nhã khách. Khi ngồi trong lều tranh, đã biết trước thiên hạ phải chia ba, tức là thông đạt thiên thời. Vâng cố mệnh trọng đại, mà phải sáu lần đem quân ra Kỳ sơn, ấy là tận tụy nhân sự. Bảy lần bắt, bảy lần tha Mạnh-Hoạch, tám cửa trận kỳ ảo, trâu gỗ ngựa máy, biến hóa khôn lường như quỷ thần, so tài với Quản, Nhạc, sánh đức ngang Y-Lã. Thật là đệ nhất kỳ nhân trong cái rừng Tể tướng hiền lương kim cổ (1)

Đọc hết đoạn văn trên, ta thấy hai ông Mao-Tôn-Cương và Kim-Thánh-Thán vẫn không chui ra khỏi cái

(1) — Bản dịch của Tử Vi Lang.

vỏ ốc của sử quan Nho-giáo, vì xưa nay người ta vẫn nói như vậy quá nhiều rồi.

Đáng để ý là nhà học-giả Trung-Hoa hiện đại đã nói về Khổng-Minh với những lời lẽ ngược lại của hai họ Mao, Kim.

Sau đây là những sự kiện lịch sử để chứng minh cho những điều chúng tôi nhận xét ở trên :

DÙNG THI CA ĐỂ TỰ QUẢNG CÁO CHO MÌNH

Đọc lịch sử Trung-Hoa ta thường thấy mỗi một lần gặp loạn ly, vàng thau lẫn lộn, lại có một số người học rộng tài cao, xuất loại bạt tụy, đi ở ẩn. Vì họ không muốn xông pha trong tro bụi thời thế. Ví dụ đời hỗn loạn Xuân-Thu có Tràng-Thư, Kiệt-Nịch, Sở Cuồng Tiếp-Dư. Thời Tấn mạt có nhóm Trúc-Lâm thất hiền. Thời loạn Tam-quốc (đồng thời với Khổng Minh) thì có Thôi-châu-Bình, Thạch-quảng-Nguyên, Mạnh-công-Uy, Tư-Mã Đức-Tháo v.v...

Nhưng, những kẻ nói trên mới thiệt toàn là những kẻ ẩn sĩ, vì họ không muốn dính với bụi đời ô trọc. Còn Khổng-Minh một thanh niên mới 27 tuổi đời, đầy sinh lực và cương nghị, ông đối với đời rất lạc quan và tích cực, ông rất tự tin vào cái tài học của mình, nếu gặp thời đắc dụng thì cũng là một tay kinh bang tế thế. Cho nên, việc ông tạm vào ở ẩn Ngọa-long-cương, chỉ là thời gian ông đợi chờ cơ hội.

Việc kiếm người của Khổng-Minh không phải xin

yết kiến, đưa chương trình kế hoạch cho những kẻ hiện đang lên voi, mà ông chỉ nằm một nơi, ai biết mình tìm tới khẩn khoản, mời mọc thì sẽ ra tay giúp.

Nhưng trong khi nằm chờ như thế, họ Khổng cũng còn sợ « quýt ngọt bị lấp lá » để bị mai một uổng phí một đời, cho nên khi nằm khoèo ở Ngọa-long-cương, ông đã làm những thi ca cho bọn nông dân trong làng, cho cả em ruột ông, và cả ông nhạc ông ngâm nga để tự quảng cáo cho mình, thiệt là khéo léo và tinh vi.

Một chánh khách của một cường quốc bên Tây-phương có nói : *Khi tuyên truyền tới một mức độ nào đó, sẽ trở thành nghệ thuật ; nghệ thuật tới một trình độ tinh vi, tế nhị nào đó sẽ trở thành lợi khí tuyên truyền* ».

Vậy nghệ thuật tuyên truyền để tự quảng cáo cho mình của Khổng-Minh khi còn ở Ngọa-long-cương, thiệt là một thứ nghệ thuật tuyệt đỉnh. Chẳng thế mà khi ba anh em Lưu-Bị lần mò vào Ngọa-long-cương để tìm ông, khi chưa biết người biết mặt, mới chỉ nghe được những câu thi, câu ca của ông qua cửa miệng dân làng hát khi cày ruộng, và em ông, cụ nhạc ông, mà ba anh em họ Lưu đã phục đến sát đất.

Sách Tam quốc Chí chép : Khi ba anh em Lưu-Bị cùng đoàn tùy tùng vừa tới trước gò Ngọa-long, thấy xa xa có mấy người đang cầy ruộng bên sườn núi, miệng hát nghêu ngao :

Thượng thiên như viên cái,
Lục địa như kỳ cục.
Thế nhân hắc bạch phân,
Vãng lai tranh vinh nhục.

Vinh giả tự an an
Nhục giả định lục lục.
Nam dương hữu ẩn cư.
Cao ngọa miên bất túc.

Chúng tôi xin tạm dịch :

Trời tròn như lọng che,
Đất xoay như cuộc cờ,
Tuồng đời đen trắng lẫn.
Tranh nhau vinh với nhục.
Kẻ vinh mặt vênh váo,
Người nhục thân chen chúc.
Người ẩn sĩ Nam dương,
Nằm ngủ không nháy mắt.

Thật hai câu kết của bài thơ Khổng Minh đã tự giới thiệu mình một cách hết sức tài tình và khéo léo.

Ba anh em Lưu Bị khi nghe hết bài thơ liền gò cương ngựa gọi mấy gã nông phu tới hỏi :

— Người nào làm thơ ấy ?

Mấy gã nông phu đáp :

— Bài nầy do Ngọa Long tiên sinh làm ra.

Thế là bài ca đã chinh phục họ Lưu từ phút đầu.

Lần thứ hai khi anh em họ Lưu tới trước thảo-lư thấy bên đống củi có một thanh niên trẻ tuổi, vừa sưởi bếp vừa ngâm...

Họ Lưu lắng tai nghe :

Phượng ngao tường ư thiên nhập hề, phi ngô bất thê.

Sĩ phục xử ư nhất phương hề, phi chúa bất y !
Lạc cung canh ư lủng mẫu hề. ngô-ái ngô-lư
Liêu kỳ ngạo ư cầm thư hề, dĩ đãi thiên thời !

Chúng tôi tạm dịch :

Phượng-hoàng bay tít ngàn trùng,
Khi chưa gặp được ngô đồng cứ bay
Sĩ phu ẩn dật nơi này.
Khi nào gặp chúa ta thời ra tay.
Sớm khuya vui với ruộng-rầy,
Thảo-lư hãy tạm thảng ngày thảnh thơi.
Tiêu dao vui thú cầm đài,
Khi nào gặp thế gặp thời sẽ hay !

Khi nghe hết bài ca, anh em Lưu-Bị chắc mẩm anh chàng này nhất định là Khổng-Minh. Vì nội dung bài ca đã tự nói lên quá rõ rệt. Nhưng sau hỏi ra lại không phải, mà là Gia-Cát-Quân, người em ruột họ Khổng.

Chưa hết, làm thơ ca cho người làng và em đọc để quảng cáo cho mình, Khổng-Minh còn làm thi ca để nhờ ông bố vợ quảng cáo giùm thêm nữa !

Số là trước khi ba anh em Lưu-Bị từ biệt Gia-Cát-Quân, em ruột Khổng-Minh, ra tới nửa đường lại gặp một lão trượng chống gậy trúc từ đàng xa đi lại, miệng cũng ngâm nga. Độc giả chúng ta chớ vội hiểu lầm đây là một sự ngẫu nhiên mà đây chính là một chiến thuật tuyên truyền do Khổng-Minh bố trí, nói theo bây giờ là tuyên truyền xám vậy.

Khi nghe hết bài thơ, họ Lưu lại gò cương ngựa để

hỏi thăm lão trượng, lão trượng xưng tên là Hoàng-Thừa-Ngạn, nhạc phụ của Khổng-Minh, đồng thời cũng nói là bài thơ mà lão trượng vừa ngâm là do Khổng-Minh làm.

Kế hoạch tuyên truyền của Khổng-Minh quả thiệt là tài tình chụ đáo.

Khổng-Minh không những dùng thi văn để quảng cáo cho mình, mà còn dùng thơ văn của mình hoặc xuyên tạc thơ văn của kẻ khác để phục vụ cho công tác gián-điệp của ông. Chứng cớ :

Khi Tào-Tháo huy động hàng trăm vạn hùng binh tới đánh Đông-Ngô, Tháo định hạ xong Đông-Ngô cũng sẽ quét luôn cả Tây-Thục. Khổng-Minh tự lượng Tây-Thục lúc bấy giờ, Lưu-Bị đang còn non yếu lắm, không thể đương nổi với Tào-Tháo. Trong khi Lỗ-Túc cho ông tin riêng là Đông-Ngô cũng đang tính chuyện đầu hàng. Nếu để mặc cho Đông-Ngô đầu hàng Tào-Tháo, thì ôi thôi ! Tây-Thục của ông cũng đâu còn gì nữa !

Vai trò du thuyết mà danh từ thời đại gọi là gián điệp sang Đông-Ngô xúi bẩy việc cự lại Tào-Tháo, là một vấn đề thiên nan vạn nan mà ông tự thấy trong hàng ngũ tướng tá của Lưu-Bị không ai đảm đang nổi ngoại trừ bản thân ông. Thế rồi ông xin với Lưu-Bị tự mình phải đi đóng lấy vai thuyết khách gián điệp ấy. Đoạn ông cùng với Lỗ-Túc sang Đông-Ngô. Trước hết ông đã dùng hết khả năng 3 tấc lưỡi chinh phục được vua Ngô là Tôn-Quyền và bọn mưu thần chủ hàng bên Ngô đứng đầu là Trương-Chiêu. Thế nhưng, ngần ấy cũng vẫn chưa đủ, vì ở Đông-Ngô lúc bấy giờ, quyền tối hậu quyết định vẫn ở tay Chu-Du, một vị nguyên soái trẻ tuổi vừa có tài ba và tin nhiệm.

Gặp nhau phút đầu tiên. Chu-Du vẫn cũng một ý kiến không thể kháng cự được với Tạo-Tháo như đám văn thần ở nước Ngô.

Nhưng Khổng-Minh nói :

— Với hoàn cảnh và điều kiện của Đông-Ngô trong hiện tại, việc đẩy lùi quân Tào-Tháo không cần dùng tới một tên lính, hay tới một thanh gươm nào cả.

Chu-Du càng ngạc nhiên hỏi :

— Tiên sinh có diệu kế gì đây ?

Khổng-Minh chậm rãi đáp :

— Theo tôi, Đông-Ngô chỉ có mất hai người con gái là đủ lui quân Tào-Tháo.

Chu-Du càng ngạc nhiên hơn nữa, nên hỏi vặn :

— Sao dễ dàng thế ? Hai người con gái ấy là ai ?

Khổng-Minh thản nhiên tiếp :

— Lúc Lượng tôi còn ở Long-trung đã nghe một câu chuyện. Tào-Tháo có cho người xây cất một cái đài trên sông Thương-hà, đặt tên «Đồng-tước-đài». Đài ấy cực kỳ nguy nga tráng lệ, Tháo sai trang hoàng tô điểm rất lộng lẫy, rồi truyền lệnh tìm những gái đẹp khắp thiên hạ đem chứa vào trong. Tháo vốn dĩ là con dê xồm. Gã nghe tin ở Giang-đông đây có ông Cụ họ Kiều sinh được hai cô gái, cô chị là Đại-Kiều, cô em là Tiểu-Kiều, cả đôi đều là những tuyệt thế giai nhân nên ngày đêm mơ ước, có lần gã đã phát thề : một là bình định bốn bể, xây dựng quân công chính nghiệp, thứ là lấy được hai nàng Kiều ở Giang-đông đem về đài Đồng-tước, vui hưởng tuổi già. Được vậy mới thiệt là khoái chí. Nay Tháo huy động hàng trăm vạn quân tới đây, Thực ra cũng chỉ vì hai cô gái đẹp ấy. Vậy Tướng-quân còn đợi

gì mà không cho người tìm Cụ họ Kiều, bỏ ra một số tiền mua, rồi đem nộp cho Tào-Tháo ? Tháo được hai mỹ nữ ấy, sẽ híp mắt lại mà đem quân về đây là một kế Phạm-Lãi hiến Tây-Thi đó.

Chu-Du khi nghe nói tới Đại-Kiều và Tiểu-Kiều đã hơi chột dạ, nhưng cũng là tay túc trí nên y còn hỏi vặn Khổng-Minh :

— Tiên sinh có gì làm bằng chứng ?

— Bẩm có chứ ! Khổng-Minh ứng khẩu.

— Nguyên Tháo có đứa con thứ tên là Tào-Thực, tự Tử-Kiến, là tay hay chữ nhất hiện đại. Khi Tháo xây xong đài Đồng-tước có sai thực làm bài phú Đồng-tước-đài. Nội dung bài này có ý khoe nhà Hán đáng giữ ngôi Thiên tử và thề lấy được hai nàng Kiều.

Chu-Du bị Khổng-Minh đập vào lòng tự ái, nhất là khiêu bát tới cơn ghen, nhưng gã cũng còn cố hỏi gặng :

— Tiên sinh có nhớ được bài này không ?

— Vì là một kiệt tác nên tôi cũng nhớ để lúc nhàn hạ đọc cho vui.

— Tiên sinh thử đọc xem thế nào ?

Sau một tiếng dằng hắng để lấy giọng, Khổng-Minh đọc một mạch cả 40 câu của bài phú « Đồng-tước-đài ». Nhưng tới hai câu thứ 13 và 14 ông ta cố tình xuyên tạc nguyên văn của Tào-Thực để phục vụ cho một công tác gián điệp đã sẵn sàng dự tính :

Nguyên văn hai câu này của Tào-Thực là :

Liên nhị kiều vu đông tây hề,
Nhược trường không chi chuế đống,

Có nghĩa là :

Bắc hai cầu tây đông nối lại,
Như cầu vòng sáng chói không gian

Còn Khổng-Minh khi đọc lại đổi ra :

Lãm nhị kiều ư đông nam hồ
Lạc triêu tịch chi dữ cộng

Có nghĩa là :

Tìm hai Kiều Đông Nam về sống,
Vui cùng nhau giấc mộng sớm hôm.

Thiệt là xuyên tạc tài tình hết chỗ nói, nhất là ở điểm lợi dụng chỗ đồng âm dị nghĩa của chữ Hán để xuyến tạc chữ « Kiều ». Kiều là cây « *cầu* » lại xuyên tạc ra Kiều là « *con gái* ».

Khi nghe Khổng-Minh đọc hết bài phú, Chu-Du đùng đùng nổi giận hét :

— Thằng giặc già họ Tào dám hỗn láo thế ư ! Tao thề phải giết mày !

Khổng-Minh giả đò đứng dậy can :

— Ngài đừng nóng giận, làm hỏng mất việc lớn... xưa Thiên-tử nhà Hán còn phải gả công chúa cho vua Hung-nô để giảng hoà. Nay Đông-Ngô tiếc gì hai cô thôn nữ ấy !

Chu-Du uất ức nói :

— Thế ra Tiên-sinh chưa biết sao ? Đại-Kiều là chính phối của Tôn-Bá-Phù (Tôn-Sách, tức chị dâu Tôn-Quyền) còn Tiểu-Kiều là vợ của Du đây.

Khổng-Minh giả vờ thất sắc, đứng dậy xin lỗi, tuy nhiên, ông đã mở cờ trong bụng, vì kế hoạch khiêu khích của ông đã thành công thoả mãn.

PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỀ CAO CỦA KHỔNG-MINH, HAY LÀ NHỮNG THỦ ĐOẠN MA GIÁO ?

MỘT ĐỜI CỦA KHỔNG-MINH CHƯA LÚC NÀO ÔNG TỰ đề cao mình một cách trực tiếp, nghĩa là vỗ ngực tự xưng ta đây thế này hay thế nọ..... Nhưng bảo rằng họ Khổng không tự đề cao thì lại sợ không đúng. Họ Khổng tự đề cao có hai phương pháp :

A) ĐỀ CAO KẺ KHÁC ĐỂ GIÁN TIẾP ĐỀ CAO MÌNH.

B) ĐỀ CAO MÌNH BẰNG CÁCH TỰ NHÚN MÌNH.

Cách ngôn Trung-Hoa có câu : «*Tự đề cao mình, không những đã đề cao không được, mà còn bị người ta tìm cách dìm xuống ; Tự nhún mình xuống thấp, chẳng những đã không bị thấp chút nào, mà còn được người ta đề cao* » (dẫn nhi tự tôn, tắc bất tôn nhi phản ty ; dẫn

Lỗ-Túc hướng-dẫn Khổng-Minh vào nội sảnh bái-kiến Ngô-hầu.

nhi tự ty, tắc bất ty nhi phản tôn). Khổng-Minh khi xử thế đã hoàn toàn áp dụng đúng câu đó.

ĐỀ CAO KẺ KHÁC ĐỂ GIÁN TIẾP ĐỀ CAO MÌNH

Trường hợp một

Ví dụ trường hợp khi ba anh em Lưu-Bị tìm vào Thảo lư lần thứ ba. Nhân nhắc tới tên Tư-Mã-Đức-Tháo và Tử-Nguyên-Trực, Khổng-Minh nói :

Đức-Tháo, Nguyên-Trực mới là những cao sĩ đa mưu, túc trí đời này, còn Lượng tôi chỉ là một nông phu nhỏ tuổi tầm thường. Sao Tướng quân lại bỏ những viên ngọc tốt để đi tìm một viên sỏi tầm thường?

Trường hợp thứ hai :

Nguyên Trương-Phi là một mãnh tướng, thiếu mưu lược. Nhưng sau khi chịu sự chỉ huy huấn luyện của Khổng-Minh, là người chuyên môn dùng mưu lược, nên Trương-Phi đã tiến bộ nhiều trong việc biết áp dụng mưu lược để tha cho Nghiêm-Nhan.

Sau khi Phi dẫn hàng tướng Nghiêm-Nhan về, Lưu-Bị mừng rỡ nói với Khổng-Minh :

— Trương-Phi em tôi, nguyên là một người nóng nảy thiếu mưu cơ. Thế mà từ khi được quân sư giáo dục nó đã tiến bộ nhiều trong việc dùng mưu kế.

Khổng-Minh nói ;

— Đâu phải vì Lượng tôi khéo giáo dục mà được ! Đó là hồng phúc của Chúa công, và lòng trời muốn giúp cho Xã Tắc nhà Hán.

Hồng phúc là cái gì ? Giữa hồng phúc của Lưu-Bị và nhà Hán, ta không thấy có cái tương quan, hệ quả gì

cả sự tiến bộ của Trương-Phi trong việc áp dụng mưu trí. Đó chẳng qua là ông quan văn lắm mẹo họ Khổng tự nhún mình để tự đề cao mình một cách rất tinh vi cái mà danh từ thời đại bây giờ gọi đó là thủ đoạn ma giáo.

Trường hợp thứ ba :

Sau khi sang Đông-Ngô đóng vai thuyết khách gián điệp thúc đẩy cho vua tôi Tôn-Quyền Trương-Chiêu, Chu-Du thay đổi từ thái độ đầu hàng Tào-Tháo sang thái độ chống lại, rồi ông lại giúp Chu-Du trong những công tác hệ trọng, như lấy tên sắt của Tào-Tháo ; chặn đường cướp lương Tào cho Ngô, cuối cùng là dùng hỏa công đánh tan gần trăm vạn quân Tào ở trên sông Xích-bích. Thế mà khi trở về Tây-Thục trước sự xưng tụng tán dương của mọi người, ông bình tĩnh tuyên bố :

— Đâu phải là công trạng và mưu trí của Lượng tôi, mà do ý trời và lòng người không dung một kẻ gian tà như Tào-Tháo.

Trước một sự thật hiển nhiên như thế, nhưng lại không xưng lấy công lao mình, không phải là những độc giả hay phê bình gia tầm thường, mà cho tới Kim-Thánh-Thán và Vương-Ứng-Lân cũng phục tận đất, gọi ông là tinh-thần đạo đức, luân lý rất cao. Ngoại trừ Quách-mạt-Nhược mới dám cho là thiếu thành thật, căn tính của giai cấp tiểu tư sản trí thức.

Trường hợp thứ tư :

Mã-Tắc là một tướng của Tây-Thục. Tắc là người rất cừ cả về lý luận chính trị lẫn quân sự, nhưng là thứ lý luận suông, lý luận không có thực hành, thêm vào đó-

Tắc lại có tính ba hoa, khoác lác, cho nên sinh thời Lưu, Bị không dám giao phó một công tác hệ trọng nào.

Sau khi Lưu-Bị chết, Khổng-Minh vì quá tự tin vào sức giáo dục của mình như ông đã giáo dục Trương-Phi nên ông đã dùng Mã-Tắc và ủy nhiệm cho Tắc đi trấn giữ Nhai-Đình, là một nơi quan yếu của Thục khi Lục-xuất Kỳ-Sơn. Quả nhiên bố con Tư-Mã-Ý đã dùng mưu để đánh chiếm mất Nhai-đình. Được tin Nhai-đình thất thủ, ông dẫm chân nói :

— Ôi thôi ! Đại sự hỏng bét rồi ! Đây là lỗi của ta !

Thì ông còn đổ lỗi ấy cho ai được nữa ? Đành rằng lỗi ở Mã-Tắc, nhưng xét người giao việc là lỗi của ông. Ấy thế mà khi chiếu quận pháp chém đầu Mã-Tắc, ông đã vừa mếu máo vừa nói :

— Thế mới biết sức tri nhân của Lượng còn thua đức tiên-đế (chỉ Lưu-Bị) nhiều quá ! Nếu như người đương còn thì Tây-Thục làm gì có chuyện thua thiệt này !

Tự nhận lấy điều lỗi mình và đề cao Lưu-Bị ở đây, càng làm cho người ta khâm phục ông hơn.

Trường hợp thứ năm :

Khi ông đang trên đường công tác sang bên Ngô, ông có viết thư giới thiệu một người bạn tên là Bàng-Thống cho Lưu-Bị. Nhưng vì khả năng tri nhân có hạn của họ Lưu, nên khi mới gặp không biết nổi khả năng của Bàng-Thống. Khi ông ở Ngô về, liền hỏi đến Bàng-Thống. Lưu-Bị trả lời, hiện đang bổ nhiệm làm tri-huyện Lỗi-dương. Ông tỏ vẻ ngạc nhiên gần như hoảng hốt, nói :

— Chết chửa, một người tài đức như Bàng-sĩ-Nguyên

mà làm tri-huyện, thì chẳng khác nào dùng dao mổ trâu để mổ.

— Lưu-Bị hỏi : ông ấy so với Quân sư thế nào ?

Khổng-Minh đáp :

Bàng-sĩ-Nguyên hơn tôi gấp mười lần !

Nói ra câu ấy, Khổng-Minh có hai dụng ý :

1) Để Lưu-Bị cấp tốc trọng dụng Bàng-Thống theo ý muốn của mình.

2) Trong khi tự hạ mình thì giá trị mình lại càng cao hơn.

KHỔNG MINH LÀ NGƯỜI KHÔNG TIN TRỜI ? NHƯNG...

TẠI SAO CHÚNG TÔI DÁM BẢO KHỔNG-MINH LÀ MỘT người không tin trời và nói mỗi khi ông làm hỏng việc gì thì ông lại bịa ra ông trời để đổ cả vào đó.

Sau đây là những chứng liệu :

Xét trong lịch sử cổ kim, mỗi lần gặp loạn ly, lại có một số người học rộng tài cao họ nhìn thời thế, hay là bánh xe tất yếu của lịch sử đang biến động mà sức hữu hạn của con người không thể kềm chế nổi, cho nên họ đã đi tới ẩn, họ là những người thuộc phái nhân sinh quan tiêu cực. Ví dụ : Hứa-Do, Sào-Phủ, Trang-Thư, Kiệt-Nịch, Sở-Cuồng, Tiếp-Dư.v.v... Trong khi đó cũng có những người thuộc phái nhân sinh quan tích cực, tự tin vào sức vãn hồi thế cuộc của con người, như Khổng-Tử, Liễu-Hạ-Huệ, Lệnh-Doãn-Tử-Văn, Mạnh-Tử.v..v... Khổng-Minh thuộc phái tích cực này.

Việc ông tạm ẩn ở Ngoạ-long-cương chỉ là thời gian đợi tìm người mà thôi. Ông không tin sức người không thể làm nổi. Vì vậy mà sau khi ông nhận lời ra giúp Lưu-Bị một người bạn cửa ông, cũng là một ẩn-s,ĩ tức Tư-Mã-Huy đã nói rằng :

—Khổng-Minh đã gặp được chúa, nhưng chưa gặp được thời *(Khổng-Minh đắc kỷ chua Vị đắc kỷ thời)*.

Chữ thời mà ông Huy dùng ở đây là cái thời mà Hán triều mạt nầy, không thể khôi phục lại Xã-Tắc được nữa. Lưu-Bị, Khổng-Minh không thể trùng tulại cơ nghiệp nhà Hán, cũng như thầy trò Khổng-Tử không thể khôi phục lại đế vị nhà Chu.

Riêng Khổng-Minh, ông tích cực tự tín vào năng lực, nên ông đã nói với Lưu-Bị,

— Ngài có thể dùng nhân hòa (muốn có nhân lực phải có nhân hòa) để lập lại cái thế chân vạc và từ đó sẽ tiến tới thống nhất thiên hạ, trùng tu Hán thất.

Khổng-Minh chỉ tin ở sức con người như thế, nên khi còn ngồi trong thỏa-lư nhận định thời cuộc với anh em Lưu-Bị, ông đã nói . Đắc thời thuận thế có ai hơn Viên-Thiệu, thế mà vẫn bị Tào-Tháo tiêu diệt, đâu phải vì trời mà là vì điều kiện nhân sự. như vậy ta thấy rằng, Khổng-Minh không tin ở ông trời, mà ông chỉ tin vào sức người, nhất là con người của chính ông.

Chúng tôi nói như thế, có lẽ sẽ có người bảo rằng : «Đọc trong Tam-quốc-chí thấy rất nhiều chỗ Khổng-Minh nói về ông Trời». Chúng tôi đồng ý ở điểm đó. Nhưng ông Trời mà họ Khổng thường mang ra, chỉ mỗi khi ông làm hỏng việc, ông đều đổ cho ông Trời để che dấu cái sở đoản của mình. Cái mẹo quan văn tài tình

nhất, khôn ngoan nhất của Khổng-Minh là ở chỗ đó; và tiêu chuẩn mà Quách-mạt-Nhược quy định cho ông vào thành phần tiểu tư sản trí thức cũng chính là ở chỗ đó vậy.

Sau đây là những chứng liệu khác :

Trường hợp thứ nhất.

Khi Tào-Tháo bị đại bại ở Xích-Bích, Hoa dung đạo là con đường tẩu thoát duy nhất của họ Tào, con nhà làm tướng, am hiểu địa lý, không ai không biết điều đó.

Trước khi giao cho Quan-Vân-Trường mang quân đi chặn đường giết Tào-Tháo ở Hoa-dung. Khổng-Minh đã nghĩ tới vấn-đề trước đây Trường đã có ở với Tào-Tháo, được họ Tào hết sức yêu chuộng : *Thượng mã nhất đề kim, hạ mã nhất đề ngân, tam nhật nhất tiểu yến, ngũ nhật nhất đại yến*» cho tới khi phá quan trảm tướng về với Lưu-Bị, họ Tào còn cho người mang theo hành trang và lộ phí, ngoài ra họ Tào còn thông báo cho những tướng tá giữ quan ải của gã, phải để cho Vân-Trường đi. Vân-Trường là một người đầy cảm tình cá nhân, với những cái ơn cũ ấy có thể để cho Tào-Tháo chạy.... đều không phải là Khổng-Minh không nghĩ tới. Nhưng trước lời yêu cầu khẩn thiết của Vân-Trường, nhất là việc họ Quan xin ký quân trước khi lên đường. Và, Khổng-Minh cũng tin chắc con người cương quyết như Vân-Trường nhất là đối với anh là Lưu-Bị và sự nghiệp khôi phục nhà Hán mà Vân-Trường đang theo đuổi, sẽ kiên định cho họ Quan một lập trường không đội trời chung với Tào-Tháo. Nói một cách khác, lập trường và lý trí sẽ vượt lên tình cảm vụn vặt. Nghĩ như vậy rồi, Khổng-Minh mới chấp thuận cho Vân-Trường đi. Ở đây La-quán-Trung, tác giả Tam-Quốc-Chí đã để

cao Khổng-Minh một cách quá đáng... Họ La bảo rằng vì Khổng-Minh biết trước số mệnh Tào-Tháo chưa tới lúc chết, nhưng sự thực thì đó là một việc không ai ngờ chính Khổng-Minh cũng không ngờ, khi Tào-Tháo cùng đường ở Hoa-dung, gã nhắc lại những ơn cũ, kèm theo là những lời kêu van khất mệnh thảm thiết bi ai, làm cho bao nguồn tình cảm, thực chất của con người, nhất là con người nặng tình cảm như Quan-Vân-Trường trổ, dậy trong con người «mặt đỏ râu dài», rồi để cho Tào-Tháo chạy qua. Thế là lập trường và lý trí của họ Quan đã bị tình cảm của Tào-Tháo đánh bại.

Lưu-Bị sẽ xử trí thế nào đây ? Khổng-Minh sẽ làm sao bây giờ ? Tam-Quốc-Chí viết : Khi Quan-Vân-Tường vác xác không về để chịu thi hành quân lệnh, Lưu-Bị quát :

— Tào-Tháo là một thằng giặc số một của cả thiên hạ, nhất là của xã tắc nhà Hán, tại sao mày lại tha hắn đi ? Quốc pháp vô thân...

Rồi họ Lưu truyền đem Vân-Trường ra chém, nhưng Khổng-Minh ngăn lại và nói :

— Lượng tôi xem khí tượng trên trời, cái mạng của Tào-Tháo chưa tới lúc chết trong giờ phút nầy, cho nên cố ý giao cho Vân-Tường đi để có dịp trả cái ơn cũ của hắn cho hết.

Thiệt là một ông quan văn lắm mẹo, nếu không muốn nói là ma giáo, vì ông đã cố tình gán ép cho ông trời cái tiếng oan, (nếu thiệt có ông trời). Giả sử lúc đó mà ông sai Triệu-Tử-Long hay Trương-Phi đi phục kích ở Huê-dung đạo thì chả có ông trời nào giữ nổi cái đầu Tào-Tháo đâu.

Xét về điểm này ta phải tìm hiểu tâm lý và thủ đoạn ứng sự của Khổng-Minh :

— Nếu cực lực bàn với Lưu-Bị mà không thi hành quân lệnh, thì rồi đây quân lệnh, quân pháp sẽ mất hết giá trị và hiệu lực.

— Nếu để Lưu-Bị thi hành quân lệnh chém đầu Quân Công thì :

a) Sẽ làm tổn thương tới tình huynh đệ.

b) Tây-Thục sẽ mất một trong ngũ hổ đại tướng, càng làm cho hai đối phương Ngô, Ngụy-phấn khởi, và Tào-Tháo chạy mất rồi.

c) Chỗ chính yếu nhất nữa là Khổng-Minh đã không biết xét người giao việc cho nên đại sự mới hỏnghết.

Vậy lối thoát của Khổng-Minh, không còn cách nào khác là cách đổ cho ông Trời. Đổ cho ông trời không những không gặp phản ứng (làm gì có ông trời mà phản ứng) mà mọi việc hoàn toàn bảo đảm, trong khi đó cả sở đoản của ông không những không ai biết, mà người ta, cho mãi tới bây giờ còn bái phục ông là một «thông thiên văn, đạt đại lý, thức thời cơ, thông nhân sự ». Nói cho đúng, Khổng-Minh là một người không dám thẳng thắn nhận khuyết điểm của mình, trong trường hợp xét người giao việc, nên ông đã đổ lỗi cho Trời, để che giấu lỗi mình.

Trường hợp thứ hai :

Khi ông dùng hỏa công đốt cha con Tư-mã-Ý·Trong phút lửa vừa bốc cháy và Tư-mã-Ý cũng không còn đường chạy bỗng dưng trời đổ mưa giông xuống, làm lửa ông tắt ngóm, cha con Tư-mã-Ý thoát nạn. Ông bùi

ngùi nói : « việc làm do người, thành công là do trời » (Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên) đây là một cách ngôn của Trung-Hoa cổ, nay Khổng-Minh lặp lại để làm lấp láp thiếu sót về môn « Khí-tượng học » của mình. Nếu như là một nhà khí-tượng-học hiện đại, thì giờ nào mưa và mưa ở những vùng nào, người ta sẽ biết trước. Không những khoa khí-tượng học hiện đại, mà một người thợ ghe thuyền đi biển bấy giờ cũng có thể biết. Khổng-Minh ở một điểm thiên văn nầy.

Nhưng ở đây, lại một lần nữa ông quan văn lắm mẹo đổ lỗi cho trời, để che giấu cái điểm kém thiên văn của mình.

Ngoài ra, Khổng-Minh cũng có những hành vi lập dị, để tự thần thánh hóa mình một cách rất khéo léo, tinh vi.

Ví dụ : Cẩm nang kế, Mộc ngưu lưu mã, bát trận đồ, đăng đàn cầu phong v..v... đành rằng, La-quán-Trung tác giả Tam-quốc-chí, củng cố phong thần tác phẩm của mình để hấp dẫn độc giả.

Khổng-Minh mời Lỗ-Túc cùng đi lấy tên.

NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CỦA KHỔNG-MINH

KHỔNG MINH CŨNG LÀ MỘT CON NGƯỜI BẰNG xương bằng thịt sống dưới ánh sáng mặt trời, chịu quy luật tương đối chi phối, đương nhiên ông ta có những ưu điểm, nhưng cũng không khỏi có những khuyết điểm. Chỉ tiếc rằng từ trước tới nay, người ta đã nhìn ông bằng cái nhìn thần thánh, nên ông đã không chịu «*thực sự cầu thị*» nêu lên những khuyết điểm của Khổng-Minh, nằm ngay trong sách vở. Nếu chịu khó suy nghĩ thì ai ai cũng có thể thấy được :

a) Về mặt quân sự Khổng Minh phạm một khuyết điểm lớn về chiến lược đó là vấn-đề quân lương

Khổng-Minh đã giúp anh em Lưu-Bị hoàn thành cái thế chân vạc (tam phân đỉnh túc) xưa nay người ta khen đến không tiếc lời cho Khổng-Minh là mưu trí tài giỏi. Nhưng người ta đã quên rằng bên Ngô bên Ngụy không có Khổng-Minh, người ta vẫn giữ được cái thế chân vạc.

Chỉ biết rằng đời dụng binh của Gia Cát Khổng-Minh những lần thất bại chua cay đều vì chiến lược, nói cụ thể, ông không biết giải quyết chu đáo vấn đề quân lương nên ông đã thất bại đến sanh bệnh ra mà chết.

Thiệt vậy, đời ông 6 lần cất quân qua đánh Ngụy (lục xuất Kỳ-sơn) 6 lần thất bại chua cay, đều do vấn đề hết lương đưa tới cả, vì đã có lần ông cho quân vây tướng Tư-Mã-Ý, nhưng vị tướng đa mưu này đã nắm được chỗ yếu của ông là vấn đề quân lương, nên chỉ đóng kín cửa thành chứ không chịu xuất chiến với quân tướng bên Thục. Cuối cùng ông phải dùng kế chọc tức Tư-mã-Ý bằng cách cho người đưa biếu một bộ quần áo của đàn bà.

Nhưng cái đòn chính trị khiêu khích tiểu xảo ấy ông có thể thi thố với bọn tầm thường ở dưới cờ mình như bọn Quan-Vân-Tường chẳng hạn, còn tay tục tri đa mưu như Tư-mã-Ý, thì ông sẽ thất bại thảm thê. Vì khi nhận được bộ áo quần đàn bà kia, Tư-mã-Ý đã cười ha hả nói :

«Ông quan văn lắm mẹo ơi ! Tôi biết quá rồi, quân lương ông sắp hết, tôi cứ cố thủ với ông mãi, để tới khi ông phải nhổ trại rút đi, lúc bấy giờ tôi mới mở trận truy kích ông.»

Quả vậy, trận đó Khổng-Minh đã thất bại hoàn toàn, như « Ngụy thư » đã chép :

«Lượng lương tận thế cùng, ưu hoạn thổ huyết, nhất tịch thiêu dinh độn tẩu, nhập Cốc đạo phát bệnh tốt».

Nghĩa là : Gia-cát-Lượng thế cùng vì hết lương, lo

âu đến thổ huyết, một buổi chiều tự đốt hết doanh trại bỏ trốn, vào Cốc đạo phát bệnh mà chết.

Cả sáu trận « Lục-xuất-Kỳ-Sơn » ông đều vì hết lương thực mà thất bại. Không biết đã vì lý do nào mà không khắc phục nổi khuyết điểm lớn về chiến lược ấy ?

b) Về phương diện chính trị ông đã phạm hai khuyết điểm rất lớn.

1) Thiếu chính sách đường lối xây dựng con người để tiếp tục sự nghiệp

Theo sử sách nghi nhận : Gia-cát Khổng-Minh là người có biệt tài dùng người nhưng lại thiếu chính sách đào tạo để không những cho mình mà còn là người thừa kế sự nghiệp lớn lao mà mình đang đeo đuổi, nói theo danh từ thời đại là « CHÍNH SÁCH CÁN BỘ »

Thiệt vậy, luôn mấy năm ông nắm trọn quyền bên Tây-Thục. Các cán bộ quân sự cũng như chính trị đều không có gì là trội hơn Ngô, Ngụy nếu không muốn nói là lép vế hơn, nên nội khi ông nằm xuống, bên Tây-Thục thiếu tướng chỉ huy quân đội, như câu sách chép « *Thục trung vô đại tướng, Liêu-Hoá tác tiên phỏng*».

Khổng-Minh nằm xuống rồi, bên Tây-Thục còn lại một mớ người tầm thường, bọn Dương-Nghi, Tưởng-Uyển, người có lòng thương vua mến chúa nhưng lại bất tài. Còn Khương-Duy là người có ít nhiều khả năng quân sự, nhưng khi Khổng-Minh còn, Khương-Duy chỉ là người thi hành mệnh lệnh, Khổng-Minh không biết đào luyện cho Duy trở nên vị chỉ huy, chống chỏi thời cuộc. Sai lầm hơn nữa, là đời mình lúc xuất Kỳ-Sơn, đã không làm nên trò trống gì, tới khi nằm xuống Khổng-

Mình còn để di chúc lại cho Khương-Duy thay mình làm câu chuyện «Cứu phạt Trung-Nguyên». Hỏi sao mà Tây-Thục không thất bại nặng nề ?

2) Thiếu tin tưởng ở người khác rồi đâm ra bao biện

Vai trò lãnh tụ giai cấp chỉ huy giỏi là người biết xét người giao việc đúng, chứ không phải bao biện việc gì cũng giữ lấy mà làm, hay không dám giao cho ai cả. Người lãnh tụ bao biện chỉ là thứ lãnh tụ tầm thường.

Đọc lịch-sử xưa : một hôm Hán-Văn-Đế hỏi thừa tướng Chu-Bột :

— Năm nay bộ Hình đã xử mấy vụ án ? Và trong kho tàng hiện nay còn bao nhiêu tiền và bao nhiêu gạo thóc ?

Chu-Bột trả lời không được, lúc đó có Trần-Bình ngồi bên cạnh trả lời hộ rằng :

— Việc đình án xin bệ hạ hỏi quan đình-úy, việc tiền lúa xin bệ hạ hỏi quan thủ kho !

Văn-Đế lại hỏi :

— Vậy quan thừa tướng làm gì ?

Trần-Bình đáp :

— Quan thừa tướng giúp thiên tử trị thiên hạ bằng mọi việc nội trị và ngoại giao, yên nguy của sơn hà xã tắc.

Quan thừa tướng không phải là người biên sổ và xem xét sổ sách hàng ngày,

Xuyên qua câu chuyện trên, ta thấy rằng : việc thân hành tự xem lấy sổ sách (Thân hiệu bộ thư) của Khổng-Minh, mà các cây bút phê bình Tam-Quốc-Chí-Diễn-

Nghĩa thường ca ngợi, phải chăng là một hành động «quân tử Tàu» chứ không phải là tư cách của một lãnh tụ cả quân sự lẫn Chính-trị như Khổng-Minh.

Qua những giòng nhận xét thô sơ trên, phải chăng Gia-Cát-Khổng-Minh chưa có cái gì là tuyệt cả, nhất là lại tuyệt về trí nữa !..

II— QUAN VÂN TRƯỜNG

NGƯỜI TUYỆT THỂ VỀ NGHĨA :

Trương-Liêu lấy đại nghĩa khuyên Quan-vân Trường đầu hàng Tào Tháo.

NÓI ĐẾN NGƯỜI TUYỆT THẾ THỨ HAI LÀ QUAN-Vân trường chúng tôi xin mạn phép nêu lên hai vấn đề để thảo luận sau đây :

a) *Quan-Vân-Trường có đúng là một trong ba nhân vật (Tam-Tuyệt) như hai ông Mao-Tôn-Cương và Kim-Thánh-Thán đã quy định hay không ?*

b) *Quan-Vân-Trường có xứng đáng là một vị thần đứng đầu Võ miếu Việt-Nam như tiền nhân chúng ta đã thờ ?*

Trước khi thẩm định lại vấn đề, chúng ta hãy tìm hiểu con người Quan-Vân-Trường cùng những ưu khuyết điểm của ông qua các tiêu chuẩn Tài, Đức, Trí rồi sẽ đem so sánh với các danh tướng Việt-Nam như Lý-Thường-Kiệt, Trần-Hưng-Đạo, Lê-Lợi, Nguyễn-Quang-Trung..... xem thử Quan-Vân-Trường có xứng đáng là một vị thần đứng đầu Võ miếu Việt-Nam không ?

A) VỀ VÕ CÔNG

Đành rằng người ta không thể phủ nhận Quan-Vân-Trường là một người có sức mạnh, cương quyết, gan dạ,

có kỹ thnật chiến đấu cá nhân khá cao, nói rõ hơn là múa đao tài, cỡi ngựa giỏi. Nhưng người ta cũng không thể nói ông là một vị tướng có võ công tuyệt luân.

Để các danh tướng trong lịch sử Trung-Hoa ra ngoài, cùng để ra ngoài luôn những kiện tướng Ngô, Ngụy...mà chỉ nói riêng các tướng tá Tây-Thục, ông cũng còn thua xa cả Mã-Siêu và Triệu-Tử-Long nữa.

Có bạn sẽ hỏi chúng tôi : lấy đâu để cho điểm như thế ? Xin thưa : có chứ !

Kẻ thù số một và nguy hiểm của Tây-Thục lúc đó là Tào-Tháo. Ấy thế mà suốt đời làm tướng của Quan-Vân-Trường chưa đánh bại được Tào-Tháo trận nào đáng kể. Ngược lại còn bị Tháo vây ở Thổ-Sơn, rồi do Trương-Liêu làm trung gian thuyết phục, ông đã về hàng Tào-Tháo. Sau đó ông được đi đánh Tháo ở Hoa-dung-đạo, thì lại cố tình để Tào-Tháo chạy mất.

Nói về Mã-Siêu, trước khi về với Lưu-Bị, đã cùng với Hàn-toại-Cát cứ thành trì đánh cho nhiều trận Tháo phải thua chạy xiểng-liểng, có lần Tháo bại trận đã phải cắt râu, quẳng quân kỳ vào cổ để chạy. Như vậy hỏi ai hơn ai kém ? Việc Mã-Siêu bị bại với Tào-Tháo, chỉ tại Hàn-Toại thiếu mưu kế cho nên mới mắc kế phản gián của họ Tào. Tới khi Siêu về với Lưu-Bị, Khổng-Minh cũng phải khen là kiện tướng, cho nên mới phong làm một trong « Ngũ hổ đại tướng » (Quan, Trương, Triệu, Mã,Hoàng).

Bác-sĩ Hồ-Thích-Chi trong quyển *Trung-quốc nhân vật sử khảo* đã viết như sau :

Xét về võ cộng, Quan-Vân-Trường không những

thua xa Triệu-Tử-Long, mà còn thua cả bọn Mã-siêu, Lã-Bố, Bàng-Đức, Điền-Vi, Hứa-Chử, Tào-hồng, Nghiệm-Nhan nữa.

B) VỀ MƯU TRÍ

Mưu trí là trên hết, sức-mạnh, gan dạ, kỹ thuật chiến đấu, cá nhân, chỉ là điều kiện thứ yếu.

Bởi vậy các danh tướng xưa đã quy định trong những binh pháp sau đây :

— Mưu trí là điều kiện trên hết của kẻ dụng binh, cho nên kẻ nào trù hoạch được sâu sa và đủ mặt, kẻ ấy sẽ thắng, (Binh dĩ mưu trí vi bản, cố đa toán dã tất thắng — Triệu-Quốc-Sung — Hán-Thư)

— Đánh bại đối phương bằng mưu trí hơn bằng sức mạnh, dụng binh đấu trí hơn đấu số nhiều (Công nhân dĩ mưu bất dĩ lực, dụng binh đấu trí bất đấu đa — Âu-Dương-Tu)

— Thắng địch bằng vũ khí chưa phải là tướng giỏi (Thắng địch ư bạch nhận chi tiền phi lương tướng dã — Khương-Tử-Nha) và :

— Chẳng cần đánh giặc bằng quân sự mà cũng khuất phục được đối phương là thượng tướng, bách chiến bách thắng chỉ là hạng tướng vừa, đào hào sâu, đắp thành cao để cố thủ là hạng tướng bét (bất chiến nhi khuất nhân chi binh giả thượng dã, bách chiến bách thắng giả trung dã, thâm câu cao lũy dĩ tử thủ giả hạ dã — Lý-Vệ-Công-Vấn đối thư)

Và :

— Đánh ngã tâm lý đối phương là trên hết ; đánh

thành trì là thứ hai» (công tâm vi thượng, công thành thứ chi : Tôn-Tử)

Công tâm là gì ? Lấy cái gì để công được tâm ? phải chăng là dùng mưu trí ?

Nói tóm lại, con nhà làm tướng, mưu trí là trên hết, nếu chỉ ỷ vào sức mạnh, gan góc mà thiếu mưu trí, thì binh pháp Đông-Phương gọi là «dũng nhi vô mưu» như loại Hạng-Vũ và Lã-Bố v.v...

Không biết có nên nói rằng : Quan-Vân-Trường là một người dũng nhi vô mưu hay không ? Nhưng nói về mưu trí, thì ông quả là một người không có gì là dồi dào cho lắm.

Sau đây là những chứng liệu lịch sử :

Khi Khổng-Minh dùng mưu trí để khắc phục được Kinh-châu của Đông-Ngô, Quan-Vân-Trường được ủy nhiệm đem quân đi trấn thủ. Trong bữa tiệc tiễn chân ông lên đường phó nhiệm, Khổng-Minh hỏi :

— Nếu Tào-Tháo đem quân tới đánh, tướng quân sẽ làm thế nào ?

Quan-Vân-Trường đáp lại :

— Tôi sẽ đem quân chống cự !

Ông trả lời như không cần suy nghĩ.

Khổng-Minh hỏi tiếp :

— Đồng thời Tôn-Quyền cũng đem binh đánh nữa, tướng quân sẽ làm sao ?

Quan-Vân-Trường đáp :

— Tôi sẽ chia quân ra đánh cả hai mặt !

Khổng-Minh buồn bã nói :

— Thế thì Kinh-châu sẽ mất vậy.

Quan-Vân-Trường sửng sốt hỏi lại :

— Vậy thì quân sư bảo tôi phải làm sao ?

Khổng-Minh nói :

— Đông-hòa Tôn-quyền, bắc cực Tào-Tháo, tắcKinh -Châu khả bảo vô ngu Mặt đông, Tướng quân phải tìm đủ mọi cách để hòa với Tôn-Quyền, chỉ một phía Bắc kháng cự với Tào-Tháo thôi, thì Kinh-Châu mới mong giữ nổi)

Chiến lược ấy của Khổng-Minh thiệt ra chẳng có gì đáng kể nghĩa là rất căn bản và sơ đẳng. Ấy thế mà Quan-Vân-Trường cũng không biết nổi lúc đầu, và sau khi nói cho biết rồi lại cũng không biết chấp hành đứng đắn, cho nên Tây-Thục đã bị thất bại chua cay trong việc thất thủ Kinh-Châu.

Thật vậy, vì cái chỗ dũng nhi vô mưu của Quan-Vân-Trường, nên khi ra trấn thủ Kinh-Châu (Nguyên đất cũ của Đông-Ngô là Lã-Mông tìm bị một tướng của Đông ngô cách chọc tức, rồi nhân một cơn «Huyết khí chi dũng» ông quên cả lời dặn dò của Khổng-Minh, giốc toàn lực sang đánh Đông-Ngô, lại cũng bị cái chỗ thiếu mưu trí mà bị mắc mưu tướng Ngô để bại trận rồi chết.

C) THÁI ĐỘ XỬ THẾ

Không ai có quyền phủ nhận đức tính gan dạ, ngay thẳng của Quan-Vân-Trường. Nhưng có lẽ ông là một người « thiếu văn hóa » ; chúng tôi nói Quan-Văn-Trường thiếu văn hóa là vì ông không hề để lại cho hậu thế một di tích văn hóa nào, dù là một bài thơ, hay là một tài liệu về quan sự.

Có lẽ vì cái bản tính nóng nảy cộng thêm điều kiện

thiếu văn hóa; ông không có thái độ trang nhã của một nhà nho, thành nhiều khi ông để lộ cái bản chất võ biền thô bạo trong việc xã giao xử thế.

Sau đây là những sự kiện để chứng-minh cho nhận xét trên kia :

Khi nhờ được Khổng-Minh giúp sức, Lưu-Bị đã hơi ổn định được tình thế Tây-Thục, mới phong Quan-Vân-Trường là một trong Ngũ hổ đại tướng tức Quan-Công, Trương-Phi, Triệu-tử-Long, Mã-Siêu, Hoàng-Trung.

Lúc bấy giờ Quan-Vân-Trường đang trấn thủ Kinh-Châu, khi được tin liền nổi nóng lên, rồi phân tích từng nhân vật một, ông nói :

— Trương-Phi là em ta, cũng là một dũng tướng. Triệu-Tử-Long cũng là một mãnh tướng tuyệt luân, đã cùng anh ta vào sinh ra tử, thứ nữa là Hoàng-Trung cũng là một lão tướng, từng lập nhiều công ở chiến trường. Những người kể trên đều là những vị tướng lãnh xứng đáng ngang hàng với ta. Còn Mã-Siêu chỉ là một gã trẻ nít vô danh làm sao lại được đứng ngang hàng với ta.

Rồi ông kết luận :

— Kẻ trượng phu quyết không bao giờ đứng cùng hàng ngũ với bọn người tiểu nhân.

Tức cười hơn nữa là việc ông viết thư cho Lưu-Bị và Khổng-Minh xin về Tây-Xuyên đấu võ với Mã-Siêu.

Trong khi Lưu-Bị đang lúng túng với thái độ khá buồn cười của ông em tiểu khí, thì ông quan văn lắm mẹo Khổng-Minh viết thư trả lời hộ Trong. thư trả lời,

Khổng-Minh đã dùng những lời thật là « trớ trêu » để làm yên lòng ông ví dụ câu sau đây :

Lượng (tên tục của Khổng-Minh) *tôi thấy : Mã-Siêu dù có phải là một dũng tướng (1) chẳng qua cũng đến như Kình-Bố hay Bành-Việt là cùng, so với Trương-Phi thì có thể được, chứ sao sánh nổi ông tướng « mặt đỏ râu dài », một kiện tướng siêu quần tuyệt luân như ngài Hiện nay ngài đang chống giữ Kinh-Châu, trách nhiệm ấy đâu phải nhỏ ! Nếu ngài bỏ về Tây-Xuyên đấu võ chẳng may Kinh-Châu xảy ra việc gì thì ai chịu trách nhiệm ?*

Nếu Quan-Vân-Trường là một người biết suy nghĩ ít nhiều, chỉ ít nhiều thôi, cũng thấy lời lẽ trong thơ của Khổng-Minh gởi cho ông so với lời phỉnh dỗ một đứa trẻ con thì cũng không hơn không kém. Thế mà ông không biết gì hết ! Chứng cớ là sau khi được thư của Khổng-Minh ông phình mũi lên rồi vuốt râu cười ha hả nói :

— Chỉ có quân sư mới là người biết nổi tài ta ! Rồi mang thư ấy đem khoe với mọi người. . . . .

Lại một lần khác, cũng trong thời gian ông đang còn trấn thủ Kinh-Châu, Tôn-Quyền làm chúa Đông-Ngô cho người sang Kinh-Châu xin kết thông gia, ông trợn mắt trả lời :

— Ta là một vị hổ tướng, con của ta là con của cọp lại có thể lập gia đình với loài dê chó được sao ?

Câu nói vô lễ của ông đã tỏ ra ngô nghê đến buồn

(1) Đáng lý ra Khổng-Minh nên nói Mã-Siêu là một tướng xoàng. Nhưng vì đã là một trong Ngũ hổ Đại tướng nên ông phải nói thế.

cười, chúng ta có thể nêu lên vài khía cạnh sau đây :

1) Đứng trên quan điểm môn đăng hộ đối thời xưa mà bàn, thì Tôn-Quyền là giòng dõi thế gia cựu tộc, nhiều đời làm vương làm tướng, Quyền hiện là một ông vua cọi cả khu vực Giang-đông, chiếm đến một phần ba thiên hạ, ngang hàng với Tào-Tháo, Lưu-Bị Trong khi đó, Quan-Vân-Trường xuất thân chỉ là một thất phu ở đất Giải-Lương một bình dân (bán thịt chó) Địa vị đương thời của ông là một tì tướng của Thục đang trấn giữ một thành trì ở chốn biên bìa. Dưới trướng Tôn-Quyền còn hàng trăm kẻ như ông, về tài năng cũng như địa vị xã hội. Không biết ông nghĩ thế nào khi nói ra câu « Hổ » và « Chó » vào đó. Ông hay người ta có khi cao hứng thì hay nói bậy mà không biết. Càng buồn cười cho Quan-Vân-Trường hơn nữa, khi nói ra câu ấy ông đã quên bẵng mó vào sau ót, vì Tôn phu nhân, vợ Lưu-Bị, người mà ông gọi bằng chị, không phải là em gái của Tôn-Quyền đó sao ?

2) Ai cũng biết việc cầu hôn của Ngô-Tôn-Quyền chỉ là một thủ đoạn chính trị, cũng như Chu-Du trước đó đã dùng Tôn Phu-Nhân làm mồi câu Lưu Bị. Nhưng gặp phải kẻ cao tay là Khổng-Minh, đã tương kế tựu kế, đảo lôn thế cờ ; để rồi thành :

Chu lang diệu kế yên thiên hạ,
Bồi liêu Phu nhân hựu chiết binh.

Đồng ý một kẻ tầm thường như Quan-Vân-Trường, đâu dám bắt chước khỉ leo cây. Nhưng nếu có khước từ thì cũng phải khôn khéo mềm dẻo mới phải.

Tuy uhiên, sự việc trên đây để lộ cho ta thấy, Quan Vân-Trường là một người không biết ứng phó sự việc

chút nào hết. Nếu như ông còn nhớ lời dặn « Đông-hòa Tôn-Quyền » của Khổng-Minh thì khi Tôn-Quyền cho người sang cầu hôn, đó là một dịp may rất hiếm có để ông thực hiện kế hoạch « Hòa » của Khổng-Minh đã dặn.

D) ĐẠO ĐỨC TÁC PHONG

Điểm lại những tiêu chuẩn : võ nghệ mưu trí, thái độ xử thế như trên, ta thấy rằng : Quan-Văn-Trường chỉ là một nhân vật không có gì xuất sắc, nếu không muốn nói là tầm thường. Vậy chỉ còn lại tiêu chuẩn thứ tư là vấn đề đạo đức, một vấn đề mà các tác giả Tam-quốc-chí : Trần-Thừa-Tộ, Phạm-Quần, Bùi-Tùng-Chi, cho tới các phê bình gia, như Mao-Tôn-Cương, Kim-Thánh-Thán, Vương-ứng Lân.v.v... cũng như các sử gia, văn học gia cổ kim Trung quốc và Việt-Nam thường tặng cho Quan-Vân-Trường là tuyệt luân.

Những sự việc mà người ta thường đem ra chứng minh là :

Quan-Vân-Trường là một người trọng nghĩa tuyệt đối, Đào- Viên kết nghĩa với Lưu-Bị và Trương-Phi, trải bao phen vào sinh ra tử, khi thăng khi trầm, lúc vinh lúc nhục đều có nhau, một lòng một dạ cho tới chết vẫn không hề thay đổi. Việc ông tạm đầu hàng Tào-Tháo chỉ là một sự « xử biến tòng quyền » vì lúc đó ông cần giữ hai bà chị tất nhiên sẽ lọt vào tay giặc, ông không khỏi trách nhiệm với ông anh và đạo nghĩa trời đất. Cho nên một trong ba điều kiện mà ông đưa ra để thương thuyết với Tào, do Trương-Liêu làm trung gian là : khi nào được tin Lưu-Bị ở đâu thì ông được quyền bỏ đi theo ».

Ngồi trên tưng con xích-thổ, Quau-Vân-Trường xông xông tới chém ngã Nhan Lương.

Sau khi tạm về hàng Tào-Tháo, lòng trung kiên của ông đối với Lưu Bị vẫn trước sau như một, mặc dù Tào-Tháo dùng hết cách mua chuộc, nào tặng Xích-thố-mã, nào là lên ngựa tặng nén vàng, xuống ngựa trao nén bạc ; năm ngày một việc lớn, ba ngày một việc nhỏ.

Mặt khác Tào-Tháo lại dùng quỷ kế, cho ông em và chị dâu ở chung, với ác ý gây luân thường đảo lộn, cắt đứt mối tình giữa ông và Lưu-Bị, nhưng cuối cùng đã bị ông quật lại bằng hành động cầm đuốc canh cửa phòng hai chị dâu trắng đêm.

Thế là tất cả những thủ đoạn mua chuộc bằng mọi hình thức của Tào-Tháo đã bị đánh vỡ, cho tới một ngày nọ dò hỏi biết được chỗ ở của Lưu-Bị, ông liền dắt hai chị bỏ Tào-Tháo đi tìm, mặc dù Tào-Tháo cố giữ ông lại, bằng đủ mọi cách nhưng ông vẫn cứ phá quan trảm tướng mà đi luôn.

Khi đề cao đức tính can đảm của ông. người ta không quên nhắc tới sự kiện «đan đao phó hội» với Lỗ-Túc ở Lục-Khẩu.

Khi đề cao đức tính mà người ta gọi là trung nghĩa tuyệt luân của ông là chỗ khi ông bị Đông-Ngô bắt, ông khẳng khái chửi vào mặt đối phương để rồi cả hai cha con đều cùng tuẫn tiết cả.

Khi đề cao tới thái độ người trượng phu quân tử Đông-Phương, người ta thường nhắc tới việc ông đã không nỡ chém Hoang-Trung khi bị té ngựa.

Tất cả những ưu điểm của Quan-Vân-Trường như đã nêu trên vẫn ở chung quanh đạo đức, tác phong

của «cái ta» Quan-Vân-Trường. Nay ta thử tìm hiểu từng sự kiện một.

1) Vấn đề đạo đức

Đành rằng không ai phủ nhận được lòng trung nghĩa của Quan-Vân-Trường, nhưng gọi là tuyệt luân để đem ông đứng đầu võ miếu Việt-Nam thì không đúng Vì trong lịch sử Trung-Hoa cũng như Việt-Nam còn vô số những nhân vật vĩ đại hơn ông nhiều. Ở Trung-Hoa ông Do-Vu đời Xuân-thu, Kinh-Kha đời Chiến-quốc, Kỷ Tín đời Hán. Điền-Hoành và năm trăm bộ hạ di thần nước Tề; Kinh-Đức, Cảo-Khanh đời Đường, Văn-Thiên Tường đời Tống, không thể kể hết được những nhân vật khẳng khái hy sinh thung dung tựu nghĩa như thế không những ngang bằng mà còn vĩ đại hơn Quan-Vân Trường nhiều. Nói về Việt-Nam, những nhân vật như thế cũng không hiếm, như Trần-Bình-Trọng, như Nguyễn Biểu, Lê-Lai và vô số những người khác trong lịch sử chống xâm lăng Tàu, làm sao kể xiết những nhân vật như vậy.

2) Vấn đề tác phong

Trước hết ta hãy xét việc ông không nỡ chém Hoàng-Trung khi té ngựa, quan điểm của các nhà nho thường cho rằng, phong độ này là hiện thân của người trượng phu, quân tử Đông-phương. Đứng trên bình diện một cá nhân tầm thường khi xử thế thì ai làm được như vậy sẽ được người đời khen tặng là quân tử.

Nhưng nếu chúng ta đứng trên lập trường của những kẻ mưu đồ đại sự, bình định thiên hạ như Quan-Vân-

Trường lúc bấy giờ thì lối hành động «quân tử Tàu» như thế là hỏng.

Muốn cho đại sự thành công, chỉ nhắm mục-đích đưa đại sự đến thắng lợi cuối cùng để giải thích, biện minh cho mọi việc làm trong hiện tại. Vì lẽ đó mà Khổng-Tử làm tướng nước Lỗ, ngài đã tìm đủ mọi cách để chém đầu tên lộng thần Thiếu-Chính-Mão ; vì đạt lý đó mà Hàn-Tín phải đang tay chém người tiều phu là kẻ đã chỉ đường cho mình khi trốn Hạng-Vũ vào Ba-Thục tìm Lưu-Bang. Và cũng vì không đạt lý đó mà Hạng-Vũ không chịu nghe lời Phạm-Tăng cho thanh toán Lưu-Bang lúc Hồng-môn hội ẩm, để rồi sau đó bị thua Lưu-Bang mà tự tử. Cũng như ở Việt-Nam, cụ Phan-Đình-Phùng vì nể tình bầu bạn không chịu để cho Cao-Thắng giết tên việt gian Đinh-Nho-Quang, để rồi sau đó Quang thoát được về giúp Nguyễn-Thân và Pháp càn quét đám nghĩa quân của Vũ-Quang.

Các sử gia Trung-Quốc, nhất là các tác giả Tam-quốc-chí khi chép đến sự việc trên đều khen Vân-Trường là người giỏi chính nhờ vậy mà hôm sau giao trận, Hoàng-Trung lại không nỡ đang tay bắn chết Vân-Trường là người không nỡ giết mình khi té ngựa hôm trước. Rồi cả hai đều được các người viết sách khen ngợi.

Theo thiển kiến chúng tôi, nếu đứng trên bình diện những người làm việc quốc-gia đại sự mà xét vấn đề thì cả hai đều sai. Quan-Vân-Tường sai hôm trước, Hoàng-Trung sai hôm sau.

Thứ nữa chúng ta cũng cần thẩm định lại việc đan đao phó hội với Lỗ Túc và việc cầm đuốc canh cửa cho nhị tẩu (binh chúc đạt đán) của ông.

Trong những Võ-Miếu thờ Quan-Vân Trường ở ngoài Trung, Bắc Việt-Nam, các cụ ngày xưa thường đề đôi câu đối :

Đan đao phi vũ trụ
Nhất chúc chiếu cổ kim

Có nghĩa là :

Cây dao phanh vũ trụ
Bó đuốc sáng xưa nay

Thật chúng ta khó mà hiểu được, tại sao các cụ đồ nho thời xưa lại đề cao Quan-Vân-Trường một cách đến thế ?

Chúng ta thử đặt vấn đề tìm hiểu gía trị thanh đao và bó đuốc ấy ra sao (?)

«Đan đao phó hội» dù là một người tầm thường như ông cũng có thể hiểu được rằng : Lỗ-Túc là một anh chàng ưu nhu bất đoán, lại bạn thân với Khổng-Minh, gia dĩ bên cạnh Lỗ-Túc lúc bấy giờ lại còn có Gia-cát-cẩn anh ruột Khổng-Minh là những kẻ không thể bày gian kế để sát hại ông được, cho nên vấn đề ông vác đao đi phó hội không có gì là đáng kể cho lắm, so với việc Khổng-Minh tay không sang thuyết phục Đông-Ngô đánh Tào, Lưu-Bị sang Giang-Đông tìm vợ, Đặng-Chi sang thuyết khách bên Ngô còn lớn và quan trọng hơn nhiều tại sao các cụ lại không đem so sánh.

Thanh đao ! thanh đao của Quan-Vân-Trường, một võ tướng tầm thường của một nước trong ba nước (Ngụy Thục, Ngô) trong một giai đoạn lịch sử hỗn loạn của Tàu có gì đáng kể cho lắm mà các cụ đồ nho nhà mình lại lạm dụng ba chữ « phi vũ trụ » vào đó. Không biết

các cụ hiểu vũ trụ là nghĩa làm sao ? Thật ra ba chữ *phi vũ trụ*, thì họa may những phi thuyền Nga-Mỹ trong một vài năm gần đây mới mong đương nổi.

Mấy cụ đồ nho nhà mình, nếu không phải là nông cạn thì cũng quá dễ tính.

Thử đến ta cũng tìm chân giá trị « bó đuốc » của họ Quan.

Năm 1958, trên mục tiểu luận của nhật báo nọ một nhà văn phê bình việc «phò nhị tẩu» của Quan-Vân-Trường có viết :

«..... *Vì lúc đó có hai tẩu, nếu Quan-Công giở ngón tí teo với tẩu này thì sợ tẩu kia la ó, chớ chi chỉ có một tẩu thôi thì vị tất ông đã .....*»

Lúc đó đã có nhiều tờ báo lên tiếng chê trách người viết là phỉ báng cổ nhân.

Riêng chúng tôi không đồng ý mà chỉ nói người viết đã không chịu khó tìm hiểu thấu đáo vấn đề.

Do hai vấn đề là như vầy :

— Thiệt ra Lưu Bị và Quan-Vân-Trường đâu phải là anh em ruột thịt, mà chỉ là tình bạn, sau đào-viên kết nghĩa. Khi QuanCông và hai chị về hàng Tào Thào, Ác ý của họ Tào là bố trí cho chị em ở chung lộn, cốt làm cho Vân-Trường sa ngã vào vực thẳm tình dục để ông quên bẵng Lưu Bị rồi sau đó mới lợi dụng được ông.

—Biết được ai cũng có thể biết được dã tâm của Tào Tháo, nên Vân-Trường đã phản công lại bằng cách vác đuốc canh phòng hai chị thâu đêm. Hành động này có tánh cách chính trị hơn là vấn đề luân lý, ông làm như vậy chẳng khác gì nói với Tào Tháo; mày đừng hòng hủy

diệt chính nghiệp của tao! Tao sẽ chơi lại thế này cho mày biết.

Chân giá trị của bó đuốc này vỏn vẹn chỉ có thế, làm gì mà to chuyện chiếu sáng cổ kim, như các cụ đồ Nho nhà mình đã tặng cho ông.

Điểm hỏng nhất của Quan-Vân-Trường là việc tha Tào-Tháo ở Huê-dung đạo. Tào-Tháo là một kẻ thù không đội trời chung của những người đang khôi phục nhà Hán, trong đó có Quan-Vân Trường, tại sao ông lại vì cái ơn cũ: biếu ngựa, tặng gấm vóc vàng bạc, bày tiệc ăn uống trong thời gian ông tạm ở với Tháo, mà tha cho Tháo đi.

Nếu như ông là một người đủ trí sáng suốt, để phân định thế nào là ân? thế nào là oán? thì những việc mà Tào-Tháo đối với ông trước đây chỉ là những thủ đoạn gian manh, độc ác, đáng lẽ ông phải căm thù tận xương tủy, sao lại mang ơn được mà phải tha?

Nhân nhắc tới việc Tào-Tháo biếu Vân-Trường con Xích-thố-Mã, chúng ta cũng tìm hiểu về con ngựa quý này.

Tam-quốc-chí chép rằng: Khi Quan-Công, Quan Bình, Châu-Thương bị Đông-Ngô giết, thì con Xích-thố-Mã cũng nhịn ăn chết theo. Sau khi Ngọc-Tuyền-Sơn hiển thánh thì nhà sư Phổ-Tĩnh, trông thấy Vân-Trường cỡi Xích-Thố-Mã bay trên không trung, miệng hô: Trả đầu lại cho ta (hoàn ngã đầu lai.)

Nếu chúng ta chịu khó nhận xét một chút sẽ thấy rằng: Ngọc-Tuyền-Sơn hiển thánh, chỉ là một thần thoại hóa lịch sử để thần-thánh hóa Quan-Vân-Trường mà thôi, chứ thực sự thì Xích-Thố-Mã không bao giờ bỏ ăn mà chết. Vì do lai con ngựa này của Lã-Bố, đã cùng Lã-Bố

Hồ-Ban lén mở cửa thành thả Quan-vân-Trường nhưng bị Vương-Thực đuổi theo...

vào sinh ra tử, khuấy nước chọc trời, tại sao khi Lã-Bố chết nó không chết theo ? Mà lại cứ ngoan ngoãn về với Tào-Tháo, để rồi sau đó Tào-Tháo đem tặng Quan-Vân-Trường ?

Có người giải thích rằng : Vì Vân-Trường là chính nghĩa, một ông chủ xứng đáng cho nên Xích-Thố-Mã chết theo.

Trong cái đời tranh bá đồ vương, được vua thua giặc này, biết ai là chính nghĩa hay không chính nghĩa Ai thành kẻ ấy chính, ai bại người ấy bất chính, và Lã-Bố cũng là một nhân vật tử thù với Tào-Tháo như Quan-Vân-Trường, cho nên việc Xích-Thố-Mã không chết theo Lã-Bố mà lại chết theo Quan-Vân-Trường là một việc hết sức phi lý, chúng ta quyết không thể tin được.

Một sử gia Tây-Phương cận đại có nói : «Đọc lịch sử mà thiếu tinh thần khách quan, thiếu sáng suốt nhận định, phân tích, nhất là thiếu sử quan chính xác, nhất định sẽ bị đánh lừa tai hại vậy».

KẾT LUẬN

ĐIỂM QUA THÂN THẾ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA NHÂN vật Quan-Vân-Trường qua các tiêu chuẩn : Võ công, mưu-trí và đạo đức tác phong và thái độ xử thế, ta thấy rằng : Quan-Vân-Trường là một nhân vật hết sức tầm thường về cả mọi phương diện, ngoại trừ việc ông hiển thánh ở Ngọc-tuyền-sơn, có tính chất thần thoại của những cây bút tiểu thuyết. Nếu như chúng ta đem thân thế sự nghiệp, nhất là phương diện võ công so sánh với các cổ danh tướng Việt-Nam trong lịch sử chống xâm lăng Tàu qua năm thời kỳ gần một nghìn năm Bắc thuộc, như : Lý-Thường-Kiệt, Lê-Phụng-Hiểu, Ngô-Quyền, Trần-Hưng-Đạo. Lê-Lợi, Nguyễn Quang-Trung v.v.. thì Vân-Trường chỉ xứng đáng là một tì tướng hạng thường, làm sao so sánh với các vị ấy được ?.

Điểm làm nổi bật nhất là, Vân-Trường chỉ là một tướng lệnh của nước Thục, trong cuộc nội chiến bằng thủ nồi da xáo thịt, thời hỗn loạn Tam Quốc của Tàu. Trong khi các vị danh tướng của nước ta là những vĩ nhân

anh hùng Dân tộc, đã vì nền độc lập của Tổ-quốc, vinh-dự của giống nòi, mà đánh bại một kẻ thù ở sát nách khổng lồ là đế quốc phong kiến Trung-Hoa rộng gấp 30 lần.

Cuộc kháng Nguyên của nhân dân nhà Trần vào thế kỷ thứ 13 là một võ công còn vĩ đại hơn cả cuộc kháng Nguyên của Nhật-Bản; võ công của Nguyễn-Quang-Trung đánh bại quân Xiêm, quân Tàu làm các sử gia Tây-Phương phải kính phục và nói : «Nguyễn-Huệ là Nã-Phá-Luân của Việt-Nam».

Những vị đại anh hùng dân tộc của ta như thế, các tiền nhân ta đã không chọn lấy một hay nhiều người đứng đầu võ miếu Việt-Nam, lại chọn một ông tướng người Tàu rất tầm thường như Quan-Vân Trường, quả là một việc làm kỳ cục quái gở.

Phải chăng đây là hậu quả tai hại của một nghìn năm Bắc thuộc, cộng thêm là ảnh hưởng Tống-Nho đã nhào lên một lớp người gọi là sĩ phu, giữ hết quyền bính trong triều ngoài dã, có những tự ty mặc cảm phi lý, họ tự cho nước mình là một phiên thuộc của «triều» Trung-Quốc, cho nên cái gì của Tàu cũng hơn của mình cả. Đi học thì than ôi chỉ biết chúi đầu vào Ngũ-Kinh, Tứ-Thư, Tính-Lý Bắc-Sử, Quảng-sử-Loại, Đường thi, Cổ văn mà thôi. Còn với những kiệt tác của văn học các triều Lý, Trần thì chẳng hay biết gì.

Thậm chí có trường hợp một bộ sách rất giá trị thuộc triều Trần, mà người Trung-Hoa phải thán phục rồi ấn hành đem sang phổ biến tận Nhật-Bản, Triều-Tiên, người ta còn dịch ra nhiều thứ tiếng ngoại quốc cho phát hành cả bên Âu-Mỹ. Trong khi đó một ông Cử-nhân Việt-Nam

Quan-Vân-Trường hiệu tánh hỏi nhà sư Phổ-Tĩnh

Quan-Vân - Trường đón Tào-Tháo tại Huê-Dung-Đạo.

triều Nguyễn không hề biết tới cái tên bộ sách đó ! Nghĩ có đáng buồn không?

Cho nên đã có kẻ than phiền rằng: Chính về Văn-học nghệ-thuật Việt-Nam đã bị vong bản từ lúc học và đi thi chữ Hán, chớ không phải gần mãi tới gần đây học chữ Pháp, chữ Anh mới có cái tai hại đó.

Một chính trị gia Tây-phương cận đại có nói: *Văn hóa, Văn tự là vốn liếng chung của nhân loại, nhưng một mặt nào đó thì nó cũng là một vũ khí xâm lăng, đồng hóa của bọn người cướp nước.*

Thật vậy, cận đại các Dân tộc Á, Phi học chữ Anh, chữ Pháp chữ Đức, chữ Bồ-Đào-Nha, chữ Hòa-Lan.... Vậy trước đây người Việt-nam học chữ Tàu cũng không nằm ngoài hệ thống đó. Nhưng rồi người Việt-Nam không bị Tàu đồng hóa, thì lại do chuyện khác.

Từ chỗ đó mà suy ra, ta không có gì ngạc nhiên khi thấy tiền nhân chúng ta đem một ông thần người Tàu đứng đầu Võ Miếu Việt-Nam cả.

Nhà tiền bối cách mạng Việt-Nam, cụ Lê-văn-Huân trong bài «Bảo vệ quốc hồn quốc túy» đã kết luận bằng câu sau đây:

Bên cạnh những cái quốc hồn quốc túy, cũng có những cái quốc không hồn và cái quốc không túy, chúng ta cần phải đủ can đảm, sáng suốt để bảo tồn cũng như loại trừ... nếu không, chúng ta sẽ phạm vào những lỗi chấp mê thủ cựu.

Bây giờ đây cũng vậy, Tổ-quốc Việt-Nam, bên cạnh những cái «thơm» thì lại cũng có những cái «không thơm chút nào», nhất là trong hiện tại. Cho nên chúng ta phải

cố gắng giữ cho bằng được những cái thơm; vì có loại bỏ được những cái không thơm, thì mới giữ được những cái thơm.

Với ý nghĩ đó, chúng tôi xin mượn lời nhà cách mạng trên để kết thúc bài nói về Quan-Vân-Trường vậy.

Cuối cùng ba anh em kết nghĩa đã gặp lại nhau tại trang-viện, họ ôm nhau khóc òa.

III– TÀO THÁO

NGƯỜI TUYỆT THẾ VỀ MƯU

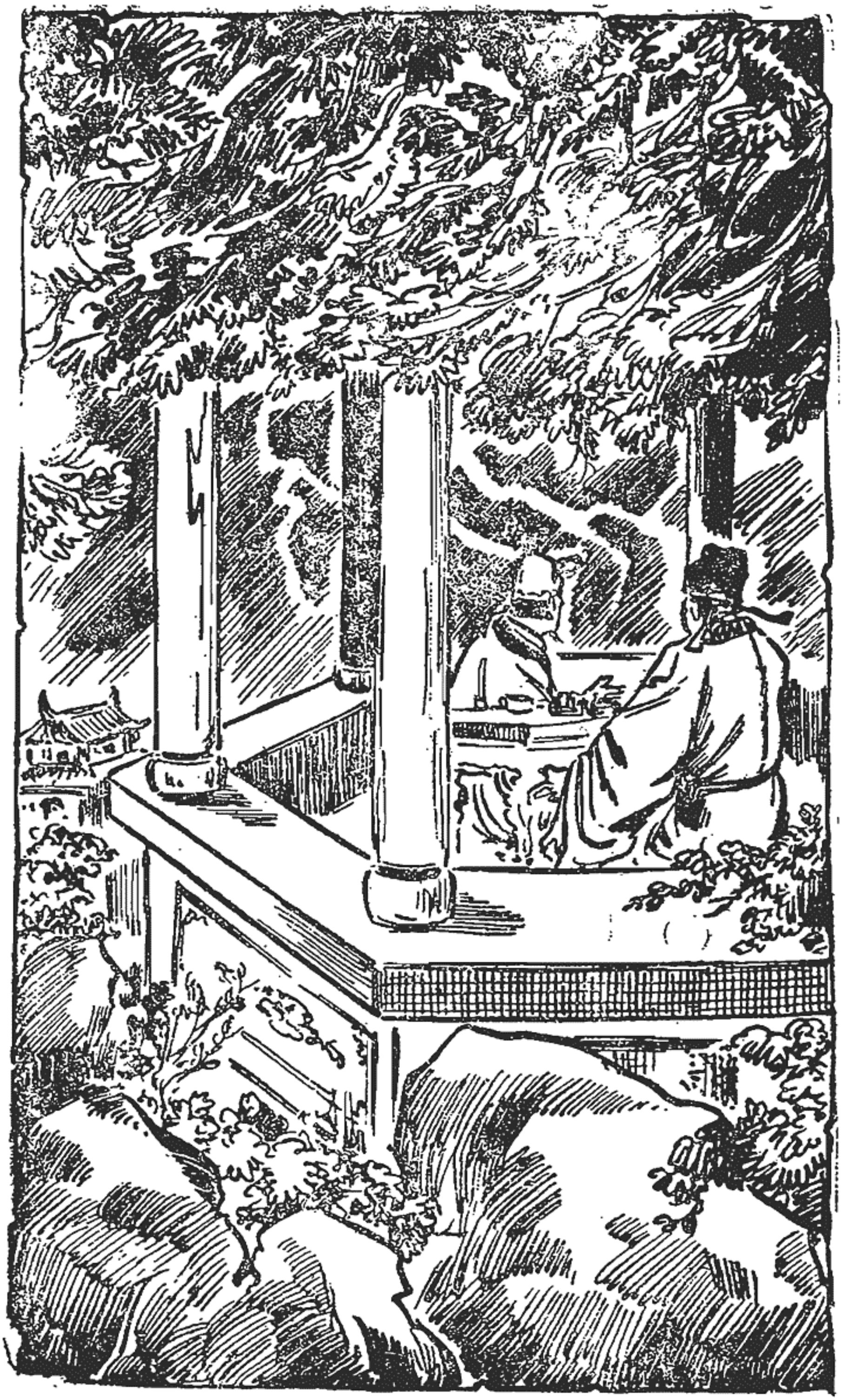

Nghe Tào-Tháo nói «trong thiên hạ chỉ có hai ta là anh hùng», Lưu-Bị sợ hãi đánh rơi đôi đũa đang cầm trong tay, nhưng ông lanh trí bảo giả mình vì tiếng sấm.

XƯA NAY NHỮNG NGƯỜI ĐỌC TAM-QUỐC-CHÍ CŨNG như các nhà phê bình, mỗi khi nói tới Tào-Tháo là người ta nói: đa nghi như Tào-Tháo ! Tàn nhẫn như Tào-Tháo ! Gian hùng quỷ quyệt như Tào-Tháo ! Có kẻ cực đoan lại cho rằng : Tào-Tháo là một nhân-vật *di xú vạn niên*» (để tiếng xấu muôn đời).

Ôi ! Tào-Tháo có phải là một người xấu chăng ? Tại sao người ta lại cứ chê bai mạt sát Tháo như vậy ?

Nay ta thử đặt lại vấn đề để tìm hiểu giá trị đích thực của con người đã từng được xem là «đệ tam tuyệt» của thời đại Tam-quốc.

Trước khi thảo luận đến nội dung, điểm quan trọng nhất mà chúng ta phải nêu lên như một điều kiện tiên quyết là vấn đề xử quan.

Tất cả các tác giả Tam-quốc-Chí từ Trần-thừa-Tộ, Phạm-Quần, Bùi-tùng-Chu, Mao-tôn-Cương, La-quán-Trung cho tới cả nhà đại phê bình gia Kim-thánh-Thán đều đứng trên lập trường và sử gia phong kiến để ghi chép sự việc cũng như để nhận xét vấn đề.

Ví dụ : trong bài «Nguyên tác thận định về chuyện Tam-quốcChi» cả Mao-tôn-Cương và Kim-Thánh-Thán đều khẳng định rằng :

— Nhà Thục-Hán do Lưu-Bị cầm đầu là chính thống.

— Nhà Ngụy do Tào-Tháo, Đông-Ngô do Tôn-Quyền là tiếm quốc.

Nói dứt khoát như vậy, rõ ràng là sử quan phong kiến đã bóp méo sự kiện lịch sử một cách vụng về. Khi ba anh em Lưu-Bị tự cho mình là con cháu của Lưu-cảnh-Thăng, giòng giỗi nhà Tiền-Hán, thì đó cũng là một thủ đoạn bấu víu lấy di tích cũ, để hợp pháp hóa cuộc nổi dậy của mình. Thủ đoạn này, người ta đã thấy quá nhiều trong lịch sử.

Lẽ thứ hai, lúc Tào-Tháo còn sống, mặc dù đã nắm hết quyền bính trong triều, nhưng Hán-Hiến-Đế vẫn giữ ngôi thiên-tử, như vậy không thể bảo Ngụy là tiếm quốc được.

Còn sau khi Tào-Tháo chết rồi, con là Tào-Phi thoán đoạt ngôi vua, thì việc họ Tào không trách nhiệm trước lịch-sử dù là lịch-sử phong kiến.

Nếu chúng ta chịu khó đào sâu vào lịch-sử đều thấy rõ

Loài người từ khi quốc giới được phân định, thì việc giành quyền cướp nước vẫn cứ nối đuôi nhau tiếp diễn qua hai hình thức :

A) *Dùng quân lực để đánh đổ chủ cũ rồi mình lên thay thế, trường hợp Thành-Thang đánh nhà Hạ, Võ-Vương đánh nhà Thương.*

B) *Dùng biện pháp chính trị để cướp quyền, danh từ phong kiến gọi là thoán đoạt. Ví dụ : Vương-*

Mãng thoán đoạt nha Hán. Lưu-Dụ thoán đoạt nhà Tấn. Tại Việt-Nam trường hợp: nhà Lý thoán đoạt nhà Tiền-Lê, nhà Trần thoán đoạt nhà Lý, nhà Hồ thoán đoạt nhà Trần, nhà Mạc thoán đoạt nhà Lê v...v...

Luân lý phong kiến tuyệt đối đề cao chữ trung, cực lực lên án thoán đoạt, nhưng lịch sử phong kiến thường lại là những mắt xích thoán đoạt nối liền nhau.

Thật là khôi hài; mình đã thoán đoạt tiền triều để nhảy lên ngai vàng; khi lên ngai vàng rồi lại khuyên kẻ khác phải trung thành với mình, như thế hỏi ai tin theo được. Bởi vậy câu ngạn ngữ «được làm vua thua làm giặc» vẫn là bất hủ của con người chung sống dưới ánh sáng mặt trời muôn thuở và khắp nơi. Khi đã hiểu được như vậy rồi, thì dù Tào-Tháo có thật sự thoán đoạt ngôi nhà Hán chăng nữa, vẫn không có gì đáng lên án, trích đối với lịch sử phong kiến.

●

BỐI CẢNH LỊCH SỬ

MUỐN TÌM HIỂU TÀO-THÁO, TRƯỚC HẾT PHẢI TÌM bối cảnh nào đã sinh ra ông ta, vì con người không phải là trên trời rớt xuống.

Truy cứu lịch-sử Trung-Hoa, chế độ phong kiến tỉnh điền từ đời nhà Chu tới nhà Tần đã hoàn toàn thay đổi vì chế độ Trung-ương tập quyền, chế độ kinh tế nông nghiệp hòa đồng với kinh tế thương mại và thủ công: nhưng Tần Thủy Hoàng là người cứng rắn, nên đã gây ra nhiều phản động lực của những kẻ muốn cổ võ lại chế độ cũ đã chết.

Khi Lưu-Bang (Hán cao Tổ) lên ngôi Hoàng đế, mặc dù không dám đem lịch sử chạy lộn trở tại đời Chu, nhưng nhận thấy Nho-giáo là một công cụ rất lợi cho chế độ phong kiến, nên 400 năm trị vì các vua đời Hán (cả Đông và tây Hán) đều đề cao Nho-giáo. Đổng-trọng-Thư là một vị nho đời Hán, đã có công hệ thống hóa Nho-giáo bằng những tam cương (quân, sư, phụ) Ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ, tri, tin) Ngũ luân (quân thần, phụ tử, phu phụ,

huynh đệ, bằng hữu). Trải gần 400 năm giòng họ Lưu ngự trị Trung quốc tới triều đại Hán Hiến-Đế tức lúc họ Tào nhảy vào chính trường là lúc Nho-giáo cực thịnh, tín đồ Nho-giáo giữ hết cả quyền trong triều ngoài dã. Tào-Tháo cũng là một người ở trong đám Nho này.

DẬT SỬ TÀO THÁO LÚC THIẾU THỜI

Tháo người ở Tiều quận đất Bái, họ Tào, tự Mạnh-Đức, thân phụ người họ Hạ-hầu tên là Hạ-Hầu-Trung làm con nuôi quan Trung-Thường-thị Tào-Đằng nên lấy họ cha nuôi mang tên là Tào-Trung. Tào-Trung sinh Tào-Tháo đặt biệt danh là A-Man, còn một biệt danh nữa là Cát-Lợi.

Lúc thiếu thời, rất mê săn bắn, luyện tập võ nghệ nổi tiếng văn võ toàn tài. Hồi Tào-Tháo còn hàn vi có một đạo sĩ tên là Kiều-Huyền đã tỷ tè chuyện trò với Tháo :

— Trong cuộc thiên hạ đại loạn nầy, nếu không có một nhân vật xuất loại, bạt tụy như ông thì không sao khuông phù nổi, ông nên cố gắng.

Một ẩn sĩ ở Nam-Dương, tên là Hà-Ngung có dịp gặp họ Tào, nói riêng với nhiều người.

— Họ Lưu (chỉ nhà Hán) đã tới lúc mạt vận, họ Tào là một nhân vật đủ khả năng bình định thiên hạ,

Lại một lần nữa họ Tào gặp Hứa-Thiệu ở Nhữ Nam một ẩn sĩ nổi tiếng biết thời cơ, nhân sự hỏi họ Tào :

— Tương lai anh muốn làm cái gì ?

Họ Tào trả lời :

Tôi muốn tiên sinh cho biết con người của tôi có thể làm được cái gì không?

Tào-Tháo kể lể công ơn và xin Quan-Vân-Trường tha mạng.

Hứa-Thiệu mỉm cười không đáp, họ Tào gạn hỏi, Hứa-Thiệu mới trả lời :

— Thời trị thì anh là bầy tôi giỏi, thời loạn thì anh là một kẻ gian hùng.

Các sử gia Trung Quốc, kể cả mấy tác giả phê bình gia Tam Quốc Chí thi chép với sự việc trên đều nhất trí định rằng với ý thức thoán đoạt của Tào-Tháo, nhà tri nhân Hứa-Thiệu đã biết sẵn từ lúc Tháo còn hàn vi. Nhận định như thế hoàn toàn đứng trên lập trường của sử quan phong kiến, công nhận sự trung quân là tuyệt luân ; sự thực thì nhà tiên tri Hứa-Thiệu không phải nói như vậy là đời đã loạn lạc rồi, thì anh là người đủ khả năng lật lại thế cờ, mặc dù là người đương thời sẽ gán cho anh hai tiếng gian hùng.

Thật vậy, nếu như vận hội nhà Tiền Lê chưa tới lúc đốn mạt với nhân vật Lê-Ngọa-Triều ư ngu xuẩn vô đạo, thì Lý-công-Uẩn vẫn là một vị trung thần của nhà Tiền Lê ; nếu như Lý triều chưa tới lúc mạt điệp, chỉ có thể sụp đổ, thì Trần-Thủ-Độ cũng là một tôi trung của nhà Lý. Cho nên Lý-công-Uẩn xây dựng nhà Lý ; Trần-Thủ-Độ lập xã tắc nhà Trần, đó chỉ là những nhân vật đủ khả năng lật lại thế cờ để bình định thiên hạ ở trong một giai đoạn cần thiết.

Cho nên nếu như Tào-Tháo làm đại thần với Hán Hiến-Đế mà có lật lại thế cờ, thì có gì là lạ lùng quái gở mà mấy sử gia phong kiến cứ lập lại lời nhau để mạt sát ông ta ?

Nhưng tại sao họ Tào lại không làm chuyện lật lại thế cờ ?

Câu hỏi nầy xưa nay đã có nhiều câu trả lời khác nhau.

Hạ-tăng-Hữu tiên sinh trong bộ «Trung-Quốc tư-tưởng sử» cho rằng :

... Mặc dù là một người dám nghĩ dám làm như Tào-Tháo, nhưng ông ta vẫn chưa đủ can đảm để bất chấp tất cả mọi ràng buộc luân lý phong kiến, hai chữ trung quân đang được đề cao, nghĩa là ông ta còn bị lệ thuộc vào thanh nghị lịch sử, lịch sử sẽ cho là một kẻ bày tôi soán đoạt...

Trái lại trong cuốn «Trung-Quốc nhân vật sử» khảo, lại viết khác .

Tào-Tháo là một người gan dạ, dám làm tất cả những cái gì để đi tới thành công. Kể cả việc thẳng tay lật đổ ngai vàng nhà Hán để đến lúc cực kỳ suy vi ; nhưng việc đó đời ông chưa dám làm, chỉ vì chính trị giai đoạn. Uy thế nhà Hán chưa tới lúc sụp đổ hoàn toàn, nếu bấy giờ ông làm chuyện đó tức tạo điều kiện cho hai đối thủ là Lưu-Bị và Tôn-Quyền trong việc tuyên truyền để lôi kéo quần chúng. Nói một cách cụ thể, là chưa tới giai đoạn chín mùi, nên họ Tào tạm gác lại đời con.

TÌM HIỂU CON NGƯỜI TÀO-THÁO

ĐỂ HIỂU CON NGƯỜI TÀO-THÁO, ĐIỀU TRƯỚC tiên chúng ta phải kiểm điểm lại những sử quan thiên lệch từ trước tới nay đã viết và phê bình về Tào-Tháo, hiện nay còn rơi rớt trong tư tưởng nhiều người.

Như đã nói ở trên : tất cả tác giả Tam-quốc-Chí và các phê bình gia sách này, cùng soạn giả các vở tuồng, cải lương, đều đã bị ý thức hệ phong kiến lung lạc nên họ đã nhận thức sai rằng ? Chỉ có Lưu-Bị mới là chính thống, còn Ngụy, Ngô đều là tiếm quốc. Từ chỗ nhận thức sai lầm đó, dẫn tới sự sai lầm khi ghi chép sự việc cũng như phê bình, nhất là khi vận dụng quyền uy tư pháp trong việc phê bình Tam-quốc-chí.

Nói rõ hơn, khi ghi chép về Lưu-Bị và Khổng-Minh những tác giả xưa nay có vận dụng những từ ngữ rất hay rất đẹp, trong khi ghi chép về Tào-Tháo người ta lại cố kiếm những chữ, những lời lẽ rất xấu xa để bôi nhọ.

Có người sẽ cãi lại chúng tôi rằng : người viết lịch

sử là kẻ dùng văn tự để ghi chép sự việc, tốt hay xấu là do sự việc nói lên, người viết đâu có chịu trách nhiệm?

Nói như vậy có gì sai lầm hơn, chúng ta thử lấy một ví dụ : hai chị em bà Trưng đánh Tàu cứu nước, có phải chính nghĩa không? ấy thế mà sử gia Tàu viết : *Rợ Nam man Trưng Trắc làm phản : vua sai Đại tướng Mã viện dẹp yên (Nam man Trưng Trắc bạn, đế sử Mã Viện bình chi).*

Thử hỏi mấy ông viết sử người Tàu, ai là phản loạn rõ ràng là sử quan của kẻ cướp nước !

Để tả hình dung một Nguyễn-Thái-Học, ông Nhượng Tống viết:

Mặt rộng trán nở, đôi mắt sáng quắc đầy cương nghị biểu dương cho tinh thần anh dũng bất khuất cố hữu của giống nòi Lạc-Việt.

Nhưng Marty trong cuốn «Biện pháp chính trị Đông dương» thì lại viết khác :

«Nét mặt lầm lỳ, trán gồ, nhiều vết nhăn, tiêu biểu một mẫu người cứng đầu và phạm thượng».

Ở đây ta chẳng cần nói là ai đúng ai sai(?) mà chỉ cần nên biết rằng lập trường sử quan của người cầm bút nó chi phối rất nhiều vào tác phẩm.

Thức phá được vấn đề rồi thì sẽ không quá tin vào những từ ngữ là *đa nghi, xảo trá, qủi quyệt, gian hùng* mà các tác giả Tam-quốc-Chí đã cố ý gán cho họ Tào. Đồng thời cũng không quá tin những danh từ quá tốt đẹp như là văn võ toàn tài, tận thiện tận mỹ, tuyệt luân v v... mà người ta đã dành cho Khổng-Minh, Lưu-Bị và Quan-Vân-Trường...

Sau đây đến lượt chúng ta tìm hiểu con người họ Tào cùng những ưu khuyết điểm của ông.

I) Ưu điểm

Còn nhớ vào khoảng năm 1926, hồi chúng tôi còn hoạt động chích-trị ở hải-ngoại (Tàu), một nhà tiền bối cách-mạng Việt-Nam có nói :

Chúng ta hoạt động cách-mạng chống Pháp, chỉ học lấy một bộ Tam-quốc-chí cũng đã đủ rồi, vì trong Tam-quốc-chí cũng chỉ cần học kỹ hai nhân vật là Khổng-Minh, Tào-Tháo

Lại trong bài đại luận nhan đề «Độc-Tam-quốc-chí pháp» của Mao-Tôn-Cương và Kim-Thánh-Thán, hai ông đều cho rằng, Tam-quốc-chí là một trong các bộ sách hay nhất Trung-hoa. Để chứng minh cho nhận xét của mình, hai ông nêu lên rằng : vì Tam-quốc-chí có ba nhân vật «Tam tuyệt» là : Khổng-Minh. Quan-vân-Trường, Tào Tháo. Nêu lên như vậy rồi ; hai ông dẫn chứng bằng việc làm cụ thể của cả ba nhân vật. Nhưng tiếc rằng có lẽ đã vì sử quan phong kiến, nên hai tác-giả đã nhận thức sai lầm về Quan-Vân-Trường. Thiệt ra Quan-Vân-Trường chỉ là một nhân vật hết sức tầm thường về tài cũng như đức, nhất là tác phong xử thế, không có gì đáng gọi là kỳ và tuyệt cả.

Khi bàn về Tào-Tháo thì hai ông viết :

Tìm trong tủ sách, thấy gian thần quyền tước cũng đầy như chông gai. Nhưng túc trí đa mưu để thu hút nhân tài mà che mắt thiên hạ, thì không ai bằng Tào-Tháo.

Câu nhận xét của hai ông Mao, Kim trên đây vừa đúng mà cũng vừa sai, đúng ở chỗ hai ông nhận xét

Uống được vài tuần rượu Bàng-Thống giả vờ say,
ỏi Tào-Tháo trong quân ngũ có lương y hay không.

họ Tào là một người túc trí đa mưu, sai ở chỗ là hai ông lại nói «để thu lấy nhân tài mà che mắt thiên hạ» thu dụng được nhân tài phải là người tri nhân, họ Tào quả có khả năng ấy. Nhưng bảo rằng thu dụng nhân tài để che mắt thiên hạ thì là nghĩa lý gì ? Vì việc thu dụng nhân tài có liên quan gì với vấn đề che mắt thiên hạ đâu ? Nhận xét như vậy là phần «luận lý học».

Hai ông Mao, Kim còn nhận xét tiếp :

Nghe lời Tuấn-Úc, khởi binh cần vương mà tự vi như là Châu-Văn-Vương, thì «có vẻ» như trung.

Đánh phá Viên-Thuật về tội tiếm đế hiệu. mà ngỏ lời chỉ muốn làm Tào hầu thì nghe «có vẻ thuận».

Theo ý kiến hai ông thì họ Tào không thể vi được với Châu-Văn-Vương, và họ Tào là một người bất trung bất thuận, cho nên hai ông mới dùng hai tiếng «có vẻ» để lên trên (có vẻ trung, có thuận)

Nhưng thực ra Châu-Văn-Vương là cái gì ? nếu không phải là thần tử nhà Thương. bắt đầu từ đất Mân đất Cảo tiến tới là lên tiểu quốc Châu. Sau khi thế lực mạnh rồi, mới dùng vũ lực quật ngã thiên tử nhà Thương để cướp dành thiên hạ, cũng như bao nhiêu vua chúa phong kiến khác đã quật ngã nhau trong lịch sử phong kiến. Như vậy có gì mà Tào-Mạnh-Đức không thể so sánh được (?)

, Biết nghe lời Tuấn-Úc, khởi nghĩa cần vương, tiễu trừ giặc khăn vàng và thanh toán Đổng-Trác, biết gán cho Viên-Thuật cái tội tiếm đế hiệu, cũng như khi thành sự rồi chỉ xin làm Tào-hầu, đều là những việc của một người biết làm chính trị, biết nghe lời, biết lợi dụng thời

cơ, biết tranh thủ chính nghĩa ... như vậy họ Tào phải là một con người đáng khen.

Hai ông Mao, Kim lại viết :

Không giết Trần Lâm vì yêu cái tài, thì tựa như có đức khoan hồng ?

Họ Tào không đang tay giết Trần-Lâm là một nhân tài, vì có khả năng tri nhân nên biết Trần-Lâm là một nhân tài vì có đức khoan hồng cho nên mới tha thứ cho những kẻ có tài đức ấy, đó là một thực trạng cụ thể, tại sao họ Mao và họ Kim lại dùng hai tiếng «tựa như» vào đó. Vì đã gọi là «tựa như» tức là không có thực chất rồi. Phải chăngđây là thành kiến di truyền đối với họ Tào, nên cố tình bẻ bai, xuyên-tạc (?)

Khi đề cập tới việc họ Tào đối xử với Quan-Công, họ Mao và họ Kim viết :

Tào-Tháo không đuổi bắt Quan-Công, để cho ông được toại ý nguyện, thì ra vẻ người biết trọng nghĩa.

Để cho vấn-đề được sáng tỏ, chúng ta hãy ôn lại sự việc nầy :

Khi Quan-Vân-Trường bại trận, bị vây ở Thổ-Sơn, vấn-đề mà họ Tào đặt ra lúc này là không bao giờ giết Quan-Công, mà phải tìm đủ mọi cách để dụ hàng và sau đó sẽ dùng hết cách để mua chuộc. Bèn sai Trương-Liêu đóng vai thuyết khách để dụ. Quan-Công đưa ra ba điều kiện :

1) *Đầu hàng nhà Hán, chứ không phải đầu hàng Tào-Tháo.*
2) *Khi nghe Lưu-Bị ở đâu thì sẽ có quyền bỏ đi theo ngay.*

3) *Hai bà chị phải được cấp bổng lộc và chỉ một mình ông có quyền săn sóc hầu hạ.*

Ba đều kiện ấy được họ Tào chấp nhận hết, vì ông tin ở sự đối sử tài tình, khéo léo của ông sẽ mua chuộc được Quan-Công và sau đó ông đã thực hiện bằng những biện pháp, nào là biếu Xích-tố-Mã, nào là lên ngựa tặng một nén vàng, xuống ngựa đưa một nén bạc, ba ngày thiết một tiệc nhỏ, năm ngày thiết một tiệc lớn, nào dùng cách cho chị em ở chung đụng để đẩy Quan-Công bị chìm xuống bể sâu tình ái ; trong khi đó họ Tào cũng không quên để cao cảnh giác, đặt 5 cửa quan, 5 vị tướng canh chừng để đón bắt Quan -Công trả lại, nếu ông này trốn đi.

Không ngờ kế hoạch họ Tào bị Quan-Công phá vỡ hoàn toàn, nghĩa là mua chuộc không được, cạm bẫy tình ái không xong, dò được tin Lưu-Bị lập tức bỏ chạy theo, phá vỡ cả 5 vọng gác (ngũ quan) chém đầu 6 người tướng gác cửa quan, (phá ngũ quan, trảm lục tướng)

Khi họ Tào được cấp báo như vậy, biết rằng toàn bộ kế hoạch của mình đã bị đối thủ phá hết. Cho nên việc cho người chạy theo đem giấy thông hành và tiền lộ phí, chỉ là một thủ đoạn vớt vát lại một phần nào về danh dự, để tỏ cho Quan-Công cũng như thiên hạ biết mình là một người tín nghĩa giữ trọn lời hứa. Mấy việc làm của họ Tào như vậy vẫn không vô ích, vì nhờ như vậy đó mà khi Quan-Công gặp ông ở Hoa-Dung tiểu lộ đã không nỡ giết.

Nói tóm lại, đều là những việc làm có tính chất chính trị, chứ không phải là luân lý như ý kiến họ Mao và họ Kim, khi dùng tiếng trọng nghĩa để nhận xét họ Tào.

Qua vài điểm vừa thán phục, nhưng cũng vừa chê bai họ Tào, cuối cùng hai ông Mao, Kim cũng phải khen ngợi họ Tào như sau đây :

Vương-Đôn không dùng nổi Quách-Phác, mà họ Tào dùng được kẻ sĩ nầy là họ Tào đã xa hơn họ Vương. Hoàn-Ôn không biết nổi Vương-Mãnh, mà họ Tào lại biết hơn, như vậy họ Tào là một người tri nhân.

Lý-lâm-Phủ tuy chế ngự được An-Lộc-Sơn, nhưng vẫn chưa bằng họ Tào đánh rợ ngoài viễn ải.

Hàn-Thắc-Trụ hủy biếm Tần-Cối sau khi Cối đã chết thiệt là thua xa họ Tào dám lập kế giết Đổng-Trác giữa lúc Đổng-Trác đang nắm hết mọi quyền.

Nắm hết mọi quyền bính quốc-gia, nhưng vẫn cứ để vua Hán trên ngôi Thiên-Tử, để việc cải cách lại cho con cháu Tào-Phi, như vậy là họ Tào đã hơn xa họ Vương-Mãnh, Lưu-Bị.

Chúng tôi rất lấy làm lạ rằng : tại sao hai ông đã biết công nhận và thán phục họ Tào như vậy, mà cuối cùng lại cứ gán ép cho họ Tào là một kẻ đa nghi gian hùng ? Có lẽ cũng không ngoài lý do quá lệ thuộc vào sử quan phong kiến.

☆

HỌ TÀO QUẢ LÀ MỘT CHÍNH TRỊ GIA LỖI LẠC

NÓI TỚI VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ, CÁC NHO GIA THỜI xưa, cũng như mãi tới bây giờ, người ta thường chia ra hai đường lối.

1) Vương đạo.
2) Bá đạo.

Vương đạo là gì ? Theo nguyên nghĩa, vương đạo tức là đạo của Tam vương, là Đại-Vũ nhà Hạ, Thành-Thang nhà Ân, Vặn-Vương nhà Châu. Theo quan niệm của nho giáo, thì đường lối chính trị của những ông vua là đường lối chính lấy nhân nghĩa đạo đức làm căn bản trị nước yên dân, không dùng đến quyền mưu kế thuật.

Bá đạo là gì ? Bá đạo là những đường lối chính trị của những ông vua làm bá chủ chư hầu, như các ông : Tề-Hoàn-Công, Tấn-Văn-Công-Sở-Trang-Vương, Tần-Mục-Công vv.. vào những triều đại Xuân-Thu và Chiến-quốc. Đường lối chính trị lúc bấy giờ, người ta đã áp dụng rất nhiều về quyền mưu kế thuật.

Xuất phát từ điểm căn bản khác nhau như thế giữa

Vương và Bá, những nhà nho giáo kết luận : «Vương đạo là tốt hơn hết, vì chỉ theo con đường chính, đường thẳng còn Bá đạo thì lại hay dùng mưu kế, thủ đoạn biện pháp chính trị cho nên Bá đạo là xấu hơn Vương đạo.

Nhận định vậy là nho giáo kể cả Mạnh-Tử đã đem lịch sử tiến hóa nhân loại quay trở lại.

Thiệt ra thời đại Tam vương lúc bấy giờ loài người hầy còn cổ lậu, Vương đạo chỉ là những hình thức trị nước quá thô sơ.

Tới thời Xuân Thu, Chiến quốc, loài người đã tiến bộ nhiều nên đường lối chính trị của Ngũ-Bá không thể thực hiện như Tam vương. Đó là trạng thái nhân loại tiến bộ, chứ không phải dựt lùi như nho giáo đã nói.

Vì nhận định sai lầm như thế, mấy ông đó mới gán cho họ Tào nói riêng, Bá đạo nói chung một ý nghĩa xấu xa.

Cho nên mỗi khi bàn tới việc họ Tào đấu tranh chính trị người ta đều gán cho tất cả là Bá đạo, là mưu gian quỷ kế. Chứ thực ra họ Tào là một chính trị gia rất lỗi lạc của thời đại, một thời đại hết sức cam go, nhiều đối thủ lợi hại trong 97 năm Tam-quốc.

Doanh-trại trên mặt nước của Tào-Tháo chìm trong biển lửa, cả vùng Tam-Giang-Khẩu cũng bị ngọn lửa trùm kín.

TÀO THÁO LÀ MỘT NGƯỜI TRI NHÂN

TRONG CUỘC SỐNG CON NGƯỜI, NHẤT LÀ CON người chính trị, vấn đề tri nhân (biết người) là quan trọng hơn hết. Lưu-Bang (Hán-cao-Tổ) nhờ tri nhân mà dùng được Trương-Lương, Hàn-Tín, Tiêu-Hà, Trần Bình để đem đại sự tới thành công, Lưu-huyền-Đức nhờ có tri nhân mới dùng được Khổng-Minh, Bàng Thống, Triệu-tử-Long, Hoàng-Trung, mà kháng hành với Ngô, Ngụy.

Nhưng tri nhân đâu phải là một việc dễ. Kinh thượng thư nói : « kẻ tri nhân là người minh triết (tri nhân viết minh triết). Lại nói : biết người tức là kẻ khôn ngoan tuyệt vời, ông thánh cũng phải nhận là khó »(tri nhân tắc triết, duy thánh kỳ nan).

Vậy họ Tào có phải là một người tri nhân không ?

Xin thưa họ Tào quả là một người rất tri nhân ; Vì có tri được nhân, mới biết được Quan-Vân-Trường là một người tốt, cho nên mới dụ hàng rồi cố công mua chuộc cho bằng được. Vì tri nhân mới biết được

Từ-Thứ là một mưu sĩ, nên đã dùng trăm phương ngàn kế, dùng bà mẹ họ Từ làm con tin để kêu gọi họ Từ về cộng tác với mình, cuối cùng tuy việc không thành như ý muốn của ông, nhưng ít ra ông cũng làm cho đối phương là Lưu-Bị mất một tay mưu sĩ lỗi lạc. Cũng vì có tri nhân, cho nên lúc Lưu-Bị đại bại, ba anh em chạy tan tác, họ Lưu phải về ở nhờ với ông, trong một tiệc rượu ông hỏi họ Lưu rằng :

— Theo ngài, trong thiên hạ nầy, ai là anh hùng nhất ? Họ Lưu đề xuất ra nhiều nhân vật, đều bị ông cho là không đúng, cuối cùng ông tự chỉ vào mình, và chỉ vào Lưu-Bị rồi nói :

— Anh hùng trong thiên hạ này chỉ có ngài và Tháo tôi.

Mặc dù một tay chính trị đại bợm kiêm lý cả công tác gián điệp là Lưu-huyền-Đức, khi đang ăn cơm nghe họ Tào nói như thế giả vờ làm rơi đũa để đánh lạc hướng họ Tào, nhưng vẫn không đánh lừa nổi đâu ?

Như vậy có phải là họ Tào đã biết rằng : Lưu-Bị không phải một tay vừa, sẽ kháng hành dành thiên hạ với mình. Biết như thế mà vẫn không thanh toán hèn nhát ; cũng như khi biết Quan-Vân-Trường nhất định không chịu bỏ Lưu-Bị theo mình, mà cũng không tìm kế sát hại. Những sự kiện ấy chứng tỏ Tào-Tháo là một nhân vật có phong độ người quân tử Đông-phương. Cho nên các tác giả, phê bình gia tam quốc xưa nay thường cho rằng : họ Tào là một nhân vật đa nghi hẹp lượng, tàn nhẫn .....thì quả là không đúng.

HỌ TÀO BIẾT ÁP DỤNG CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN

HIỆN NAY NGƯỜI TA ĐANG HIỂU «CHÍNH TRỊ GIAI đoạn với ý nghĩa xấu xa. Nhưng xét cho cùng, nhất là đối chiếu trong lịch sử chính-trị Cổ, Kim, Đông, Tây, những tay chính trị lỗi lạc không ai không áp dụng chính trị giai đoạn : Ví dụ : phe Đồng-Minh giữa giai đoạn hung hãn của Phát-Xít Hitler, đã tạm thời liên hiệp với Nga-Sô để đánh Đức, sau đó trở lại lập trường chống Cộng.

Cũng chỉ để gây áp lực với phe Đồng-Minh, nên Staline đã có giai đoạn ký hòa ước với Hitler. Và cũng vì không biết áp dụng chính trị giai đoạn cho nên Hitler trong lúc đang đánh với Anh Mỹ đã xé hiệp ước ký với Nga-Sô rồi tấn công luôn, cho nên cơ nghiệp nhà độc tài áo nâu đã đổ vỡ tan tành.

Người biết áp dụng chính trị giai đoạn là người biết tùy cơ ứng biến, áp dụng những công tác đúng với hoàn cảnh cụ thể trong một giai đoạn. Vì chính sách và đường

lối của giai đoạn nầy, không phải là chính sách và đường lối của giai đoạn khác; dĩ vãng cũng như tương lai.

Vì biết áp dụng chính trị giai đoạn, mà Trương-Tử-Phòng khuyên Lưu-Bang tạm vâng lịnh Hạng-Võ đi vào Ba-Thục, trong giai đoạn Sở-Bá Vương đang mạnh và Lưu-Bang đang yếu.

Vì biết áp dụng chính trị giai đoạn mà Khổng-Minh mới dặn Quan-Vân-Trường: đông hòa Tôn-Quyền; Bắc cự Tào-Tháo. Và cũng vì không biết áp dụng chính trị giai đoạn, mà Quan-Vân-Trường trong khi phía Bắc đang phải đương đầu với Tào Tháo, mà phía Đông lại khai chiến với Đông-Ngô, làm trái kế hoạch của Khổng Minh đã dặn, cho nên mới thất bại mà chết.

Vì biết chính trị giai đoạn trong vấn đề dùng người mà Khổng-Minh tạm dùng Ngụy-Diên, một kẻ mà họ Khổng biết thế nào rồi cũng phản bội cho nên đã dự bị được biện pháp trừ khử.

Nói tóm lại; Chính trị giai đoạn là một việc tối cần thiết, cho nên các chính trị gia và quân sự gia, trong đó có Tào-Tháo đã triệt để áp dụng.

HỌ TÀO LÀ MỘT NHÀ THƠ LỖI LẠC

SỞ DĨ CHÚNG TÔI NÊU LÊN TIẾT MỤC NÀY LÀ VÌ xưa nay mỗi khi viết về Tào-Tháo, người ta thường chỉ nêu lên hai điểm : «Chính nghiệp (sự nghiệp chính trị) và quân nghiệp (sự nghiệp quân sự) không bàn tới văn nghiệp (sự nghiệp văn chương) của ông ta.

Đây không phải là một bài nghiên cứu Văn học sử Trung-hoa hay là tìm hiểu Văn chương Tào-Tháo, cho nên chúng tôi chỉ nói «Họ Tào là một nhà thơ lỗi lạc» cho dễ hiểu. Và cũng để chứng minh rằng : tất cả những nhận xét xưa nay cho rằng họ Tào là một kẻ vũ phu, thô bạo, láo xược, là những tính chất hoàn toàn trái ngược với một Văn-nghệ-sĩ, nhất là Văn-nghệ-sĩ lãng mạn như Tào-Tháo, thì thiệt là không đúng tý nào.

Văn học sử Trung-hoa ghi nhận : Thời đại Kiến-an (tức niên hiệu Hán-Hiến-Đế (196-220) là một thời đại hỗn loạn cực độ, nhân dân chịu muôn phần cay đắng với bọn hôn quân cùng bè lũ tham quan ô lại ;

Sống trong tình trạng điêu linh nầy, văn nhân không còn điều kiện để sáng tác văn chương. Tuy nhiên, cũng không phải vì vậy mà thời đại Kiến-an không có những tác giả và tác-phẩm đáng kể. Đứng đầu văn trào nầy, theo văn học sử Trung-hoa thì chính là ba cha con Tào-Tháo (...Tào-phi, Tào-Thực)

Sau đây là hai kiệt tác phẩm của Tào Tháo ; và cũng là hai kiệt tác phẩm trong văn học sử ở triều đại Kiến An ;

ĐOẢN CA HÀNH

Đối tửu đương ca,
Nhân sinh kỷ hà ?
Thí như triêu lộ
Khứ nhật vô đa
Khái đương dĩ khảng,
Ưu tư nan vương.
Hà dĩ giải ưu ?
Duy hữu Đỗ-khang
Thanh thanh tử khâm,
Du du ngã tâm.
Đản vị quân cố,
Trầm ngâm chí câm (kim)
Ao ao lộc minh,
Thực đã chi bình.
Ngã hữu gia tân,
Cổ sắt xuy xinh
Hiệu hiệu như nguyệt.

Hà thời khả Thuyết ?
Ưu tòng trung lai,
Bất khả đoạn tuyệt.
Việt mạch độ thiên,
Uổng dụng tương rồn
Khế khoát đàm yến.
Tâm niệm cựu ân.
Nguyệt minh tinh hy.
Ô tước nam phi.
Nhiễu thụ tam táp,
Vô chi khả y :
Sơn bất yếm cao,
Thủy bất yếm thâm.
Chu-Công thổ bộ
Thiên hạ quy tâm.

Chúng tôi xin tạm dịch

Chén say ta hát ta chơi,
Thú vui say hát người đời được bao.
Tháng ngày thấm thoát chóng sao,
Hạt sương buổi sớm tụ vào lại tan
Điều đâu cảm giận chứa chan
Cái lo ngay ngáy không bàn cho xuôi
Lo kia bao gỡ cho rồi
Họa chăng chỉ có con người Đỗ-Khanh (1)
Áo xanh tấc dạ bàng hoàng
Ngậm ngùi lòng tớ ngổn ngang tơi bời
Hươu đồng hớn hở vui chơi,

1,— Người chế ra rượu xưa, tức nói chỉ có rượu.

Sáo đàn ta khách tiệc mời lẫn nhau
Trăng kia sáng tỏ làu làu
Xoay quanh quanh mãi địa đầu khôn thôi.
Cái lo đâu bỗng tới nơi
Lòng lo dằng dặc ai người gỡ ra.
Nỗi niềm kể hết gần xa,
Này là tình cũ, này là nghĩa xưa.
Kìa kìa trăng sáng sao thưa.
Quạ kêu xao xác bây giờ đang bay.
Ba vòng liệng khắp bụi cây,
Tìm không chỗ đậu lại bay khơi chừng,
Non cao cao tít ngàn trùng,
Nước sâu sâu thẳm vô cùng là sâu.
Chu-Công phủ dụ rất mầu
Khiến cho thiên hạ rủ nhau theo về.

KHỔ HÀN HÀNH

Bắc thượng Thái-hàng sơn,
Nam tai hà nguy nguy !
Dương trường bang khúc chuyết.
Xa luân vị chi tồi,
Thụ một hà tiêu sắt !
Bắc phong thanh chính bi.
Hùng bi đối ngã tôn.
Hổ báo hiệp lộ đề.
Khê cốc thiểu nhân dân,
Tuyết lạc hà phi phi,
Điêu canh trường thán tức
Viễn hành đa sợ hoài,

Ngã tâm hà phẫn uất ?
Tá dục nhất đông quy,
Thủy thâm cảo lương tuyệt.
Trường lộ chính bồi hồi.
Mê hoặc thất cố lộ,
Mạc mộ vô tức lâu.
Hành nhật dĩ viễn chí,
Nhân mã đồng thời cơ.
Đảm nang thành thủ tân,
Phụ băng trì tác mễ.
Bi bi Đông sơn thị,
Du du linh ngã ai !

Chúng tôi tạm dịch :

Phía Bắc Thái Hàng sơn,
Vòi vọi lên gian nan.
Đường ruột dê uốn khúc,
Làm bánh xe vỡ tan.
Cây cối sao hiu hắt,
Gió bắt rít trên ngàn.
Gấu ngồi xổm ngó khách ;
Hổ bên đường gầm vang.
Tuyết rơi sao phơi phới,
Hang hốc ít nhân dân,
Đi xá dạ ngùi ngùi.
Lòng ta sao buồn bực
Về đông mong tới ngày.
Nước sâu cầu lại gẫy,
Giữa đường dạ bồi hồi.
Mê hoặc quên đường cũ,

Tối mịt trọ nhà ai?
Đi ngoài bao ngày tháng,
Đói cả ngựa lẫn người.
Quảy gói đi kiếm củi,
Lấy gia để thổi cơm.
Dằng dặc một nỗi buồn...

Theo bác sĩ Hồ-Thích-Chi trong «Trung Quốc Văn-Học sử khảo» thì họ Tào không những là một nhà thơ mà còn là một nhà thơ lãng mạn của giai cấp tiểu tư sản trí thức, một nhà thơ như thế, không thể đồng thời là một kẻ cục xúc, quê kệch, thô bỉ như các nhà viết phê bình Tam-Quốc xưa nay thường nói.

Thừa đêm tối Châu-Do lén trèo lên đồi cao để quan sát doanh trại địch.

NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CỦA HỌ TÀO

A) TỪ CẢNH GIÁC TỚI ĐA NGHI

Họ Tào thường bị người ta chê bai là một người đa nghi, điều đó không phải không đúng. Nhưng nếu đào sâu vào vấn-đề thì ta sẽ thấy rằng : trong một thời đại hết sức phức tạp, phải đương đầu với bao nhiêu đối thủ cao tay, lỗi lạc như Khổng-Minh, Chu-Du, Mã-Siêu và còn nhiều người nữa ,nếu không muốn khỏi sa vào cạm bẫy của đối thủ thì thôi, còn nếu muốn, họ Tào cũng như mọi chính trị gia khác không thể không đề cao cảnh giác.

Nhưng cảnh giác và đa nghi là hai mặt của một vấn đề, cho nên chỉ sai đi một chút thì cảnh giác biến thành đa nghi, mà đối thủ có thể lợi dụng khai thác được ngay.

Đối với họ Tào ta không nên chê trách ông là đa nghi Không đa nghi sao được ? chỉ nên phàn nàn ông một điểm là xử dụng cảnh giác tính không đúng lúc, không

đúng đối tượng, cho nên đời chính trị quân sư của ông đã phạm nhiều sai lầm tai hại.

Ví dụ : vì áp dụng cảnh giác tính không đúng mức mà họ Tào đã giết oan cả nhà Lã-Bá-Xa người có hảo ý đối với mình. Vì cảnh tính áp dụng không đúng mà ông đã bị Chu-Du khai thác, để rồi giết mất Thái-Mạo và Trương-Doãn, hai thủy sư đô-đốc của ông, việc đó đã dẫn tới đại bại ở sông Xích-Bích.

B) VÌ QUÁ NÓNG NẢY NÊN ĐÃ CÓ NHỮNG HÀNH ĐỘNG TÀN NHẪN

Ta không nên quá nghiêm khắc lên án họ Tào về những hành động giết Phục-Hoàng-Hậu, Đổng-Thừa, Y-Sĩ Cát-Bình và một số người khác, khi bọn nầy bày mưu thiết kế thanh toán ông, rủi bị cơ mưu bại lộ. Vì đó là một lẽ tất nhiên của trường tranh đấu,. «Kiến ăn cá, thì cá ăn kiến».

Có lẽ những người bị họ Tào giết khi việc họ làm không thành, họ đã chấp nhận quy luật đó trước khi bắt tay vào việc, nhưng họ vẫn dám nghĩ, dám làm.

Vậy trong trường hợp nầy chỉ đáng trách họ Tào đã thiếu phần lượng khoan hồng, chứ không thể lên án hành động của ông là phản đạo lý được.

NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CỦA HỌ TÀO

A) TỪ CẢNH GIÁC TỚI ĐA NGHI

Họ Tào thường bị người ta chê bai là một người đa nghi, điều đó không phải không đúng. Nhưng nếu đào sâu vào vấn-đề thì ta sẽ thấy rằng : trong một thời đại hết sức phức tạp, phải đương đầu với bao nhiêu đối thủ cao tay, lỗi lạc như Khổng-Minh, Chu-Du, Mã-Siêu và còn nhiều người nữa ,nếu không muốn khỏi sa vào cạm bẫy của đối thủ thì thôi, còn nếu muốn, họ Tào cũng như mọi chính trị gia khác không thể không đề cao cảnh giác.

Nhưng cảnh giác và đa nghi là hai mặt của một vấn đề, cho nên chỉ sai đi một chút thì cảnh giác biến thành đa nghi, mà đối thủ có thể lợi dụng khai thác được ngay.

Đối với họ Tào ta không nên chê trách ông là đa nghi Không đa nghi sao được ? chỉ nên phàn nàn ông một điểm là xử dụng cảnh giác tính không đúng lúc, không

KẾT LUẬN

QUA NHỮNG SỰ KIỆN NHƯ ĐÃ TRÌNH BÀY, TA THẤY rằng: Tào-Tháo là một người túc trí đa mưu, lại có những nét đặc biệt hơn những nhân vật khác; nếu có một vài khuyết điểm, thì cũng chỉ là một điểm đương nhiên của luật tương đối: «Nhân vô thập toàn».

Và cũng chính vì vô thập toàn như thế, cho nên trước mắt chúng ta, họ Tào mới hiện ra như một nhân vật «Người» hơn cả trong «Tam-tuyệt», bởi vì Nhị-tuyệt kia — Khổng-Minh và Quan-Công — đã bị cán bút tiểu thuyết phong kiến thần thánh hoá quá mức, làm mất bản sắc con người, con người bằng xương bằng thịt đã đóng một vai trò lịch sử tối ư quan trọng ở đời Tam-quốc vậy.

Huỳnh-Cái bị đánh 50 côn dở sống dở chết, mang được nhiều người can-gián Châu-Do mới chịu ra lịnh dừng tay.

PHỤ LỤC

XÍCH BÍCH HỎA CÔNG

MỘT TRẬN ĐÁNH KHÔNG TIỀN KHOÁNG HẬU TRONG LỊCH SỬ CHIẾN TRANH VÀ ĐẦY ẨM MƯU CỦA TÀO-THÁO, KHỔNG - MINH CÙNG VAI TRÒ QUAN CÔNG Ở HOA DUNG TIỂU LỘ...

Bình luận của Thái Bạch

Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu,
Tự tương ma tẩy nhận tiền triều.
Đông phong bất dữ Chu-Lang tiện,
Đồng tước xuân thâm tỏa nhị Kiều (1)

ĐỖ MỤC

Nói đến những trận đánh xưa nay, các nhà quân sự học thường cho trận đại tướng Nhật-Bản là Nãi-Mộc đánh pháo đài Phụng-thiên của Nga năm 1905 là tốn mất nhiều người hơn cả, vì trận này về phía Nhật theo thông cáo chính thức đã phải hy sinh khoảng 64 ngàn sĩ tốt, trong lịch sử chiến tranh chưa có trận đánh nào lại chết nhiều người như vậy, kể cả những trận ghê gớm trong hai kỳ đại chiến và cuộc chiến tranh Hàn-Mỹ ở Triều-Tiên vừa qua.

Theo thiển ý, trận kia còn ít, nếu so với trận Xích-Bích ở vào thời Tam-Quốc bên Tàu xưa, vì trận này riêng về phía Tào-Tháo đã tiêu diệt mất 80 vạn quân, nghĩa là mất 12 lần trận Phụng-Thiên, và bằng cả một số người Việt miền Bắc di cư vào Nam năm 1945.

Trận Xích-bích là một trận giao tranh giữa ba nước Ngụy, Ngô và Thục, xảy ra vào năm Mậu-Tý, niện hiệu Kiến-An thứ 13 đời Hán-Hiến-Đế (dương lịch 208) cách đây 1773 năm.

Người mở ra trận đánh này trước tiên là Tào-Tháo

1— Ngô-Tất-Tố dịch :
Chìm sông kích sắt chửa tiêu,
Rửa mài nhận dấu tiền triều ở trong.
Chàng Chu mà thiếu gió đông,
Hai Kiều đã khóa đền Đồng vui xuân,

Châu-Do cầm toa thuốc của Khổng-Minh kê cho, thấy không phải tên thuốc mà là 16 chữ «Dục phá Tào-Tháo, nghi dụng hoả-công, vạn sự tế bị, chỉ khuyết Đông- phong».

Một nhân vật nổi tiếng anh hùng trong lịch sử Trung-Quốc. Tháo xuất thân là một người học trò, thi đỗ Hiếu-Liêm, nhưng nhờ hắn lắm mưu mô, nhiều thủ đoạn gặp lúc Hán mạc nhiễu nhương đã khởi binh lên, truyền lịnh đánh Đổng-Trác, rồi sau khi bắt sống được Lữ-Bố, đánh tan đám anh chị ở phía Bắc là bọn Viên-Thiệu, Viên-Thuật, và đã nắm được vua nhà Hán trong tay để làm bù nhìn lung lạc các chư hầu, và chinh phục thiên hạ, mới tiến xuống phía Nam. Những đối thủ của Tào-Tháo ở vùng nầy là Tôn-Quyền, Lưu-Bị, Lưu-Bị thì chưa có một lực lượng đáng kể, nhưng Tôn-Quyền có một địa thế ỷ giốc là 8 quận Giang-Đông với dân chúng ở đó. Hơn nữa lại ngăn cách bởi sông Trường-Giang Tháo muốn đánh, cũng không dễ tiến qua được, nhất là quân Tào không phải là những tay quen đánh trận Thủy.

Bởi thế khi tiến quân, Tào-Tháo đã gởi thơ cho Tôn-Quyền xưng là vâng mệnh Thiên-tử, đề nghị với Quyền cùng đánh Lưu-Bị... Tháo đánh một đòn chính trị để bắt cả hai tay.

Nếu Quyền chịu để Tháo tiến binh qua, tức đã mắc mưu, Tháo sẽ thừa cơ chiếm Đông-Ngô. Còn không, Tháo sẽ ghép Quyền vào tội nghịch thần, không tuân mệnh Thiên-tử mà đánh để khoa trương chánh nghĩa và tác động tinh thần dân chúng.

Giả sử Tháo thắng trận này, thì chẳng những hai giai nhân tuyệt thế ở Giang-Đông là Đại-Kiều (vợ Tôn-Sách) Tiểu-Kiều (vợ Chu-Du) phải vào khoá xuân ở đền Đông-tước để nâng khăn sửa túi cho Tháo, mà cả toàn thể nhân dân Trung-quốc với ngôi vua nhà Hán

cũng thuộc về tay Tháo. Tháo sẽ cướp ngôi nhà Hán và xưng đế Trung-Hoa.

Ấy mục đích của Tháo là thế, nhưng xui cho Tháo là bọn Tôn-Quyền, Chu-Du ở Giang.động chẳng những đã bác đề nghị của Tháo mà còn tuyên bố trả đũa cho Tháo là một kẻ loạn thần muốn cướp ngôi nhà Hán với những tội trạng đã uy hiếp thiên tử, đã giết bà Phục-hậu và các tôn thất của nhà Hán.

Quyền và Du đã bác đề nghị Tháo, lại bị bọn Lưu-Bị và Khổng-Minh nhúng vào, nên sự quyết chiến với Tháo đã trở thành một kỷ luật sắt đá, sau lát kiếm của Chu-Du chém xuống bàn để bảo các nho sĩ và triều thần Đông-Ngô :

— Kẻ nào còn nói hòa nữa sẽ như cái bàn này.

Thế là hai đám Ngô, Thục vì tình thế, vì trước một kẻ thù chung đã trở thành một khối đồng minh. Tuy vậy bên trong mỗi bên đều có một mục đích bí mật. Ngô thì kéo Thục vào bàn cho thêm mạnh thanh thế để đánh với Tào-Tháo- Còn Thục thì lợi dụng Ngô để đánh Tháo cho mình, rồi thừa cơ hội trong lúc hai bên giao tranh sẽ chiếm lấy Kinh-châu làm căn cứ hoạt-động, việc này về phía Ngô không bao giờ nghĩ đến mặc dù biết rằng Lưu-Bị, Khổng Minh là những tay vô cùng lợi hại, nếu không sớm trừ, sau này sẽ là một đối thủ nguy hiểm, không kém gì Tào Tháo.

TƯƠNG QUAN LỰC LƯỢNG GIỮA HAI NHÓM NGỤY, NGÔ

THẾ LÀ CON SÔNG XÍCH-BÍCH MỘT KHÚC SÔNG CỦA con sông Trường-giang Dương-tử-giang được chọn làm chỗ để giao tranh đây là trận quyết định như trận Điện-biên-phủ ở Đông-Dương. Nếu Ngô Thục thắng thì phần đất phía Nam là của Ngô và Thục. Còn không thì toàn bộ Trung-Hoa sẽ về tay Tào-Tháo

Hai bên cùng sẵn sàng tất cả. Một bên Tào-Tháo thì quân số gồm 80 vạn với một bộ tham mưu gồm các tay. Trình-Dục, Tuân-Úc và các tướng Trương-Liêu, Hứa Chử, Tào-Hồng, Tào-Nhân vv... còn một bên Tôn-Quyền, Lưu-Bị tuy có một số quân chỉ bằng một phần năm, nhưng địa thế hiểm trở, nhân dân quy phục. Hai lãnh tụ chóp bu của Ngô, Thục không thể sánh với Tào-Tháo được cả về mọi mặt chính-trị, quân sự, văn hóa và kinh-tế, nhưng các tay đảm nhận trọng trách như Khổng-Minh, Chu-Du thì có phần trội hơn... Các tướng

như bọn Quan-Công, Trương-Phi, Cam-Ninh, Hoàng-Cái đều là những hổ tướng đương thời.

Cứ lấy đó mà bàn thì cả hai bên đều suýt soát nnau khó đoán trước thắng bại.

Nhưng Tháo sở dĩ dám xuất quân là vì chủ quan, bản thân có một kinh nghiệm chiến trường và một số quân Khổng lồ đương phấn khởi qua những chiến công đã liên tiếp thu hoạch.

Như vậy, phải chăng vì Tào-Tháo khinh địch nên trong trận giao tranh này; Tháo bị một thảm hại ghê gớm, đã nướng cả một quân số chủ lực 80 vạn người vào ngọn lửa thiêu của Hoàng-Cái, một tướng Đông-Ngô đã lãnh khổ nhục kế để trả hàng Tào-Tháo như ai nấy đã biết qua sự kể lại và Tiểu-thuyết hóa của La-Hán-Trung, tác giả bộ Tam-Quốc diễn nghĩa.

✠

TÀO-THÁO THUA TRẬN CÓ PHẢI VÌ MẮC MƯU CỦA BÀNG THỐNG HOÀNG-CÁI ?

VÌ QUÁ KHINH ĐỊCH NÊN TÀO THÁO THUA TRẬN. Việc thua trận nầy, ai đọc Tam-Quốc-Chí cũng biết Tháo mắc những mưu mẹo sau đây :

Thứ nhất là dùng kế liên hoàn của Bàng-Thống một tay lợi hại của đối phương đem nối liền các thuyền bè lại thành một pháo lũy trên sông, làm mồi trọn gói cho ngọn lửa của địch.

Thứ hai mắc kế phản gián của Hám-Trạch, đem giết viên thủy tướng có tài là Thái-Mạo trong lúc vấn đề thủy chiến còn là một nhược điểm của mình.

Thứ ba là mắc khổ nhục kế của tướng Đông-Ngô Hoàng-Cái, nếu không Hoàng-Cái đâu có giả hàng để đánh hỏa công được.

Thiên hạ thường nhận xét như thế, nên khi bàn về trận đánh hỏa công ở Xích-bích, người ta cho Hám-Trạch là anh chàng tải than, Bàng-Thống là người đổ thêm dầu, Hoàng-Cái là kẻ đốt lò và thổi bễ.

Nhưng xét cho cùng, Tháo không phải bị lừa vì

những mưu mẹo ấy. Khi dùng kế liên hoàn của Bàng-Thống, có mưu sĩ hỏi :

— Nếu bị hỏa công thì làm sao mà thoát ?

Tháo cười đáp :

— Mùa này là mùa gió Tây Bắc nếu địch đánh hỏa công thì tự nó thiêu nó.

Sở dĩ Tào nói thế vì lúc đó quân Tào ở phía bắc Trường giang ; còn bọn Ngô, Thục đã nghĩ ngay tới vấn đề hỏa công ở trên sông Xích-bích. Với 80 vạn quân chủ lực tinh nhuệ và một lô tướng tá thiện chiến rất có thể Tháo cho rằng ngoài việc hỏa công, đối phương không thể nào chống cự, nên Tháo đã dụng binh nhằm một mùa đông giá lạnh, không bao giờ có gió Đông Nam để lợi cho địch thi hành hỏa cộng cả.

Vì vậy, khi nói đến thất bại của tháo, chúng ta không thể cho Tháo bị lầm về kế mưu của địch mà chính là lầm về thiên thời.

Tại sao ?

Vì Tháo lợi dụng tiết mùa đông, nhưng không may cho Tháo trong ngày hai bên giao tranh lại gặp lúc bầu trời thay đổi bất thình lình ra ngoài ý tưởng của mọi người, ấy là đang gió Đông Bắc bỗng biến thành Tây Nam, một cách dữ dội, khiến đối phương đã lợi dụng ngay được.

Bởi thế, các kế hoạch về hỏa công của nhóm Ngô Thục có hay và chuẩn bị đến đâu, nhưng nếu không nhờ được trận gió Đông Nam, một trận gió trái mùa thì đâu đã làm gì được Tháo. Sự thảm bại của Tháo phải nói do nơi thiên thời là chính, không phải là mắc kế của bọn người nói trên.

CÓ PHẢI KHỔNG-MINH LÀ NGƯỜI CẦU ĐƯỢC NGỌN GIÓ ĐÔNG NAM?

NHƯ VẬY, NGỌN GIÓ ĐÔNG NAM LÀ MỘT YẾU TỐ quyết định sự thắng lợi cho nhóm Ngô, Thục và sự thảm bại của Tào-Tháo, một ngọn gió mà có trong mùa giá lạnh thật là một sự trở chứng bất thường của hóa công.

Với ngọn gió ấy, hầu hết những ai đọc qua Tam-quốc diễn nghĩa đều cho là do Khổng-Minh tạo ra; và như thế, Khổng-Minh là người có tài kêu mưa gọi gió. Không có Khổng-Minh kế hoạch hỏa công của Chu-Du không thành, do đó Khổng-Minh mới chính là người định đoạt định mệnh của ba nước Ngô, Thục và Ngụy.

Thiên hạ bàn thế.

Nhưng xét lại cho kỹ thì thấy thật trái lại.

Khổng-Minnh tài lắm, tài đến mức độ cho đến ngày nay, nhân dân Trung-Quốc vẫn còn truyền tụng câu ngữ (Ba anh hàng thịt thành một ông Gia-Cát) Nghĩa là ba người ngồi góp ý kiến lại thì sẽ thành những mưu

kế tài giỏi như kế của Gia-Cát Khổng-Minh. Chẳng những thế, dưới ngọn bút phê bình của các học giả sau, Khổng-Minh còn là một tay vương tá, một quân sư muôn đời (vạn đại quân sư Gia-Cát-Lượng).

Tài thật, nhưng Khổng-Minh không phải là bậc thần thánh tranh cướp được cả quyền hóa công như người ta đã nghĩ.

Nếu qủa Khổng-Minh là người có tài kêu mưa gọi gió bất cứ lúc nào, sao khi đánh hỏa công cha con Tư Mã-Ý ở Tà-Cốc, ông lại không làm cho trận mưa tắt đi để đến nỗi kẻ địch sắp chết lại hồi sinh, chạy thoát ra khỏi vòng phục binh. Chính trận nầy Khổng-Minh khi nhìn trời đổ mưa làm tắt ngọn lửa của mình, đã phải ngửa mặt lên trời than ;

— Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên !

Nghĩa là công việc tính toán là do người còn thành hay bại là do trời.

Chỉ một bằng chứng trên, cũng thấy rõ Khổng-Minh tài thật, nhưng hoàn toàn không phải có thể kêu mưa gọi gió như nhiều người đã lầm tưởng bấy lâu nhất là sau ngày có bộ Tam-Quốc-diễn-nghĩa của nhà văn La-Quán-Trung ra đời.

Có người thắc mắc hỏi : «Nếu khổng-Minh không tài cầu phong sao đắp đàn Thất Tinh để làm lễ tế trời gọi gió và sau khi tế xong thì ngọn gió Đông Nam bắt đầu nổi dậy ?

Chúng tôi xin thưa, việc cầu phong của Khổng-Minh chỉ là một kế dựa vào thiên thời để tuyên truyền cho mình cùng gạt bọn Đông Ngô, không có gì lạ cả.

Nói thế, chúng ta hiểu rằng tuy Khổng-Minh không

có tài cầu mưa gió, nhưng ông đã co tai thiên văn. Với tài ấy, Khổng-Minh có thể căn cứ vào thiên tượng như trăng sao, mày ráng mà đoán biết được trời sẽ thay đổi ngọn gió. Chuyện cầu phong nầy nếu đem so với chuyện đảo vũ (cầu mưa) của Trạng-Lợn nước ta khi sang sứ Tàu thì cũng gần tương tự. Chỉ khác, một đàng thì xem các thiên tượng còn một đàng, cụ Trạng-Lợn nhà ta xem địa tượng, tức những rễ si, cỏ gà, khi nào thấy nó nẩy rễ trắng nõn, báo điềm trời sẽ có mưa to, thì lúc ấy mới lên đàn cầu tế để cho người Tàu phải kinh tâm khiếp đảm về những kỳ tài của nhân vật nước Nam.

Chuyện cầu phong của Khổng-Minh cũng thế, nghĩa là ông đã biết trước sẽ có gió Đông-Nam, nhưng khôn ngoan không nói rõ cho bọn Chu-Du, Tôn-Quyền mà lại khoe mình có thuật cầu đảo cho càng phải nể sợ hơn trước.

Lại nữa, lúc ấy là lúc bọn Đông-Ngô tuy mặt ngoài thì đồng minh ra vẻ, nhưng bên trong lại lập kế ám hại Khổng-Minh để diệt trừ hậu hoạn, không muốn Khổng-Minh được thoát Ngô về Thục.

Khổng-Minh biết thế và biết bọn Chu-Du thi hành độc thủ cho tay sai là bọn Đinh-Phụng, Từ-Thạnh đem quân đến thất tinh đàn giúp Khổng-Minh làm lễ rồi hễ cầu xong thì giết đi. Nhưng Khổng-Minh cao tay ấn hơn nên đã hẹn Triệu-Vân đem binh tướng đến đón đi bí mật. Bọn Đinh-Phụng, Từ-Thịnh thấy Khổng-Minh xuống đàn, lên đàn luôn để làm lễ, không ngờ đến lần nọ, lại là lần Khổng-Minh xuống để đi luôn. Bọn này

khi hay, đã quá trễ ; Chúng phóng thuyền rượt theo, bị Triệu-Vân bắn gảy cột cờ phải quay mũi trở lại.

Nói tóm lại, việc cầu phong chỉ là kế hoạch tuyên truyền, một mưu mẹo để gạt đối phương mà đàn Thất tinh là cái chỗ tạo ra, bắt kẻ muốn hại mình phải đưa mình đến đó để đưa mình thoát khỏi nơi hang hùm nọc rắn.

Ý nghĩa và nội dung cuộc cầu phong của Khổng-Minh chỉ thế, đâu phải là câu chuyện thần thánh.

Theo chánh sử Trung-Hoa, sau khi thảm bại ở trên sông Xích-bích, Tào-Tháo đem quân về Hứa-đô, để lại cho Tào-Nhân cầm binh đóng ở Giang-Khẩu chống cự với Tôn Quyền.

Nhưng qua Tam-Quốc-Chí, trên đường thua chạy Tào-Tháo còn bị nhiều trận thất điên bát đảo nữa. Nào Lã-Mông. Lăng-Thống chặn đánh ở khu rừng Ô-Lâm nào Triệu-Vân đón đường ở Nghi-Đô nào Trương-Phi ở cửa hang Hồ-lô trên đường Nam-di-lăng. Các trận này Tào-Tháo nhờ các tay kiện tướng là bọn Trương-Liêu, Trương-Cáp, Lý-Điền, Hứa-Chử theo hộ vệ, đều thủ tử chiến đấu mà thoát nạn nguy hiểm. Duy đến con đường Hoa-dung là Tào-Tháo gặp nước bí hơn cả, vì quân sĩ quá mỏi mệt không đủ sức đánh; hơn nữa lại gặp Quan-Vân-Trường một hổ tướng của Thục, mà quân sĩ Tào chỉ mới nghe danh đã khiếp vía; huống chi lại gặp lúc tinh thần mười phần đã giảm đi mất chín.

TẠI SAO TÀO-THÁO LẠI CHẠY THEO CON ĐƯỜNG HOA DUNG ?

Căn cứ ngòi bút của nhà văn La-Quán-Trung người viết bộ Tam-quốc-diễn-nghĩa thì khi thoát trận phục kích của Trương-Phi ở cửa hang Hồ-Lô, đi đến một ngã ba Tháo hỏi đường, quân sĩ bẩm :

— Có hai đường lớn nhỏ, đường lớn phẳng phiu, còn đường Hoa dung nhỏ khó đi, nhưng sang Nam-quận thì gần hơn những năm mươi dặm.

Tháo nghe xong sai người lên núi, nhìn thấy chỗ đường nhỏ có nhiều đám khói lên nghi ngút, đường lớn thì không thấy gì cả. Tháo truyền các tướng chạy về con đường nhỏ Hoa dung. Các tướng hỏi :

— Tại đường nhỏ có khói lên tất có mai phục, sao Thừa tướng truyền chạy đường ấy.

Tháo cắt nghĩa :

— Các ngươi không biết binh pháp có câu «hư hư thực thực» à ? Gia-Cát-Lượng khôn ngoan nên sai người

đốt lửa ở đường nhỏ, để làm nghi binh cho ta không dám qua, nhưng kỳ thực có phục binh đường lớn, ta đâu dại gì mắc mưu nữa.

Các tướng ai nghe cũng chịu là cao kiến.

Rồi cùng nhau chạy cả về con đường Hoa-dung.

Tháo nhận xét thế cũng thật cao kiến, nhưng Tháo quên rằng Khổng-Minh biết Tháo hơn Tháo biết Khổng-Minh. Chính khi sai Quan-Vân-Trường đến Hoa-dung đốt lửa, Khổng-Minh đã giải thích :

—Tướng quân không nhớ trong binh Pháp có câu «hư hư thực thực» ư ? Tháo giỏi dùng binh. phải thế mới đánh lừa được y, y trông thấy lửa, tất đoán là ta làm nghi binh, quyết nhiên y phải đến, tướng quân cứ theo kế thi hành.

Lời giải đáp trên của Khổng-Minh không sai mảy may nào. Ấy cách đoán về trận thế chỉ hơn nhau chừng gang tấc thết hôi, mà kết quả thành bại là cả một vấn đề quyết định. Cho nên bổn phận người làm tướng mà quyết đoán không kỹ, cũng là một trọng tội đối với Quốc gia và lịch sử, bất cứ một thời đại nào hay một lãnh thổ nào.

Lỗ-Túc đưa Khổng-Minh đến trước linh cữu Châu-Do để cung tế.

KỶ LUẬT SẮT MÁU CỦA TÀO-THÁO VÀ CÁI CƯỜI ĐỂ KHÍCH ĐỘNG BA QUÂN

TRỞ LẠI VẤN ĐỀ KHI THÁO VÀ QUÂN TÙY TÙNG chạy vào con đường nhỏ ở Hoa-Dung, lúc ấy quân sĩ đã mỏi, ngựa đã mệt, kẻ sém đầu bỏng trán, người bị thương trúng tên, cũng phải dắt díu nhau đi trong trời đông lạnh lẽo, bất kể gì quần áo ướt át.

Vì thế, đến nửa chừng tiền quân không tiến lên được nữa Tháo hỏi lý do quân sĩ thưa :

— Đường hẻm chân núi ghồ ghề lại gặp trời mưa to nước còn đóng vũng chân ngựa cứ sa xuống bùn khó đi lắm.

Tháo nghe xong nổi giận quát :

— Phép quân đi đường phải phát gai mở lối gặp nước phải bắc cầu có lẽ nào bùn lầy mà đi không được

Quát rồi, Tháo truyền lệnh cho quân già yếu và bị thương đi sau mà đi thong thả. Còn bao nhiêu phải gánh cỏ rác lấp đường cho phẳng.

Tào-Tháo ra lệnh cho quân sĩ phải tức tốc thi hành

Sợ sau có quân đuổi theo, Tháo sai Trương-Liêu, Hứa-Chử, Từ-Hoảng dẫn 100 kỵ binh, tuốt gươm cầm sẵn trong tay, hễ quân sĩ đứa nào chậm chạp thì chém Quân sĩ đi dọc đường chết hai không biết bao nhiêu mà kể tiếng kêu khóc vang trời Tháo giận nói :

— Sống chết có số, việc gì mà khóc, hễ đứa nào còn khóc thì chém !

Tháo nói xong, chia quân làm 3 phần, một phần đi sau, một phần đi trước, còn một phần đi kèm Tào-Tháo

Qua khỏi đường hẻm, Tháo kiểm lại chỉ còn hơn trăm quân. Các tướng xin tạm nghỉ, nhưng Tháo bắt phải cố gắng đi. Được vài dặm: Tháo ngồi trên yên ngựa cười sằn sặc lên. Các tướng hỏi, Tháo đáp :

— Thiên hạ thường khen Chu-Du, Gia-cát-Lượng lắm mưu nhiều trí, nhưng ta xem ra chúng còn tầm thường, nếu chúng phục kích một đạo quân ở đây thì chúng ta đành khoanh tay chịu chết.

Tháo vừa nói xong, bỗng nghe một tiếng pháo long trời, rồi năm trăm quân đao phủ kéo ra, mà người cầm đầu lại là Quan-Vân-Trường, quân Tào ai nấy xanh mặt lại.

Tháo ra lệnh tử chiến, vì đây đã đến bước đường cùng. Các tướng đều nói :

— Người tuy gượng sức đánh được, nhưng ngựa mệt quá thì làm sao bây giờ ?

Tháo chưa quyết định, mưu sĩ Trình-Dục nói :

— Vân-Trường là người nghĩa khí, ngạo người trên nhưng không khinh người dưới, tuy mạnh mà không hiếp yếu, ân oán phân minh, tín nghĩa rõ ràng : Thừa

tướng khi xưa có ân tình với y, sao không dùng lời nói để thoát qua nạn này?

Tháo nghe xong, tế ngựa ra trước chào Vân-Trường:

— Tướng quân lâu nay mạnh khỏe chớ?

Vân Trường đáp lại:

— Cám ơn tôi vâng lệnh quân sư đến đây đợi Thừa tướng đã lâu!

Tháo nói:

— Tháo tôi bị thua trận, thế đã khốn cùng, đến đây lại không có đường nào thoát thân, xin tướng quân nghĩ đến tình cũ nghĩa xưa.

— Tôi tuy đội ơn Thừa-tướng khi trước nhưng trả lại bằng cách chém Nhan-Lương, Văn-Xú và giải vây Bạch mã. Việc hôm nay là việc người trên sai khiến, tôi đâu có thể lại vì tình riêng được!

Tháo nói:

— Thế tướng-quân còn nhớ đến chuyện chém tướng năm ải không?

Tháo vừa nhắc lại chuyện cũ, vừa đánh một đòn tâm lý thật mạnh vào con người Vân-Trường bằng những lời đạo đức:

— Đại trượng phu vốn trọng đều tín nghĩa, tướng quân đọc truyện Xuân-thu mà không biết chuyện Dữu-công-Chi-Tử đuổi theo Tử-Nhạc-Nhu-Tử ư? (Dữu-Công-Chi-Tử vì tình thầy trò nên khi truy kích đã để cho Nhu-Tử chạy thoát).

Tháo đánh chúng chỗ phạm, thế là tinh thần Vân-Trường bỗng yếu ngay hẳn lại. Ông nghĩ đến tình xưa, Tháo đãi mình rất hậu, nên thương không nỡ giết mà tổ ý buông tha. Tháo thấy thế cùng các tướng kéo ồ nhau

chạy. Vân-Trường quay lại thấy Tháo chạy xa bèn quát to lên một tiếng, quân Tào sợ quýnh xuống ngựa vừa khóc vừa thụp lạy. Vân-Trường lại động lòng thương xót ,vừa lúc ấy có Trương-Liêu tế ngựa từ xa đi tới, nên nghĩ tình bạn cũ, Vân-Trường lại thở dài mà tha tất cả đám quân Tào.

Ấy thế là cũng vì tình riêng cả mà đàng Tháo đã thoát nạn còn một đàng Vân-Trường làm hỏng việc chung, chỗ cách nhau ấy đâu phải có xa gì bao nhiêu!

TRẬN HOA DUNG TIỂU LỘ CÓ THẬT TRÊN LỊCH SỬ KHÔNG ?

NÓI VỀ TRẬN HOA-DUNG-TIỂU-LỘ NHƯ ĐÃ trình bày, một thi sĩ Trung-Hoa khoảng cuối đời Minh sang Thanh có làm một bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt :

Tào-Tháo chạy tứ tung,
Ai hay gặp Quan-Công.
Vì nghĩa nên tha giặc,
Để rồng thoát về sông.

Như thế trận đánh trên chẳng những được chi tiết hóa, nó còn thi vị hóa...chi tiết hóa, thi vị hóa đã thành một pha lịch sử rất sống động, rất hào hứng, khiến cho thiên hạ đã thi nhau truyền tụng và đem cả lên sân khấu màn bạc để câu tiền khán giả.

Trận này cũng là một điểm nhục của nhân vật Tào Tháo, một ông Thái tổ Vũ Hoàng đế nhà Ngụy nếu đứng trên lập trường của Ngụy : hay một tên giặc nước, một loạn thần tặc tử, một đại gian hùng, nếu theo lập trường

của Thục và các nhà nho đời sau, nhất là đám nho gia đời Tống.

Vì vậy, vào thời đầu Trung-Hoa-Dân-Quốc, Tào-Côn một tay quân phiệt ở miền Bắc là giòng dõi Tào-Tháo cấm các gánh hát, các họa sĩ, các văn gia ở vùng y chiếm đóng, không được diễn, được vẽ hay được viết được bàn về trận Hoạ-dung tiểu-lộ trên cũng như về trận đánh của Mã-Siêu, để bảo vệ uy tín ông cha. Côn ra lệnh rất rừng rú, hễ ai phạm cấm thì xử tử chiếu theo quân pháp, không cần phải đem ra trước ngọn đèn trời.

Than ôi ! Con cháu đến thứ năm sáu chục đời của Tào Tháo còn tức đến như thế, huống chi Tháo một con người chỉ chút xíu thôi sẽ thu cả nước Trung Hoa vào một tay gọn lỏn.

Song xét đến nơi đến chốn thì trong lịch sử không có trận nào là trận Hoa-dung-tiểu-lộ ấy.

Theo Địa-dư chí Trung Hoa, có hai đường Hoa dung một ở phía bắc Trường-giang, cũng như ở Việt-Nam ta có hai vùng Vụ-bản, một Vụ-bản ở Hòa-bình và một ở Nam-định.

Cả hai đường Hoa dung đều ở xa sông Xích-bích hàng mấy vạn dặm, cách chỗ quân Ngô, Tào giao chiến.

Còn kinh đô của Tào-Tháo là Hứa-đô. Đây là nơi phát xuất mọi mưu mô chính phạt của Tháo. Chỗ ấy nhắm thẳng đi xuống là chỗ Giang-Khẩu, tức chỗ binh Tào bị phóng hỏa.

Tháo tiến binh từ Kinh-Châu và đến đó hạ trại, để vượt sông Trường giang, tiến xuống Giang Nam đánh Ngô Thục.

Khổng-Minh trả lời Chân-Đo không cần suy nghĩ
«Theo tôi, trong vòng 3 hôm chỉ chín làm xong 10 vạn
mũi tên.

Như chúng tôi đã nói, nếu Tháo qua được Tràng giang thì chẳng những hai nàng Đại-Kiều, Tiểu-Kiều, cặp giai nhân tuyệt sắc ở Giang đông; phải khóa xuân ở trong đền Đồng tước mà cả toàn bộ lãnh thổ Trung-Hoa với ngôi vua nhà Hán đều lọt vào bàn tay của Tháo.

Nhưng Tháo không thành công là vì không vượt qua con sông để tiến lên bộ được.

Như vậy là lúc bị hỏa công tức lúc Tào-Tháo còn ở bên kia sông, phía bắc. Tháo thua chạy thì chạy hẳn về Hứa-đô, có đâu lại chạy quành về phía tây hay sang sông mà đi vào Hoa-dung, một người tướng tầm thường còn không chạy dại dột hay điên khùng như vậy, huống chi Tháo, một tay quân sự mà địch thủ không đội trời chung là Khổng-Minh cũng phải khen ở trong bài biểu « xuất sư » là ngang với Tôn-Vũ Ngô khởi.

Vì thế, trận Hoa-dung tiểu lộ chỉ là một trận được tạo ra bởi ngòi bút thần kỳ của nhà văn La-Quán-Trung vì ông đã trót dựng lên một Quan-Vân-Trường nghĩa khí, diễn hình bằng một tác phong hành động của Tào. Nên đến sau trận Xích-bích phải tạo ra một trận Hoa-dung để cho ông này được vẹn nghĩa, đồng thời để cho thiên hạ thấy rõ cái thảm bại của Tào-Tháo, cũng như cái gian hùng của Tháo khi cười, khi khóc và khi mượn đạo đức, nhân nghĩa...

Ấy vậy, chỉ có thế, thế mà người ta vẫn tin, đủ biết cái tài viết chuyện của tác giả « Tam-quốc » là cao đến bực nào.

VAI TRÒ QUAN-CÔNG TRONG HOA-DUNG-TIỂU-LỘ

NHƯ CHÚNG TÔI ĐÃ NÓI TRẬN HOA-DỤNG TIỂU-lộ chỉ là sự xếp đặt hoàn toàn của nhà tiểu thuyết La-Quán-Trung.

Tuy nhiên trong sự xếp đặt ấy, ngòi bút thần tình và sống động của nhà văn họ La đã đem lại những chi tiết quý báu, hay nói một cách khác là những kinh nghiệm đáng ghi, đáng để suy nghĩ cho những người chỉ huy quân sự.

Có người hỏi :

— Giả sử trận Hoa-dung-tiểu-lộ có thật, chúng ta nghĩ thế nào về thái độ của vai trò Quan-Công?

Theo thiển ý, chúng ta thường thấy người ta đề cao nghĩa khí của Quan Đề cao đến mức triều đình nhà Thanh đã sức các phủ huyện trong toàn quốc Trung-Hoa phải vẽ hình quan đề thờ làm gương cho các quan văn võ đề thế vào đền miếu thờ Nhạc-Phi trước kia. Kế đó nhân

gian cũng thờ để làm bài học cho con cháu và để cầu ông ra sức tế độ hộ trì, nhất là những ông bà nhà buôn và những người tin tưởng sự vạn năng của thánh thần ma quỉ.

Người Tào làm rồi, người Việt-Nam bắt chước, mặc dù người ta đã bài bác chế nhạo bằng cách mượn chuyện «tiếu lâm» kể bốn anh học trò dối đi vào đền thờ Quan-Công làm thơ tức cảnh lần lượt bằng bốn câu thơ sau khi xem bức tranh vẽ và thấy trước bàn có con hạc bằng đồng đứng trên lưng con rùa :

Hán Vương ăn ớt mặt đỏ gay
Một bên thái tử đứng khoanh tay.
Thằng mọi râu ria cầm cái mác,
Trước bàn có quắm đạp cà cay.

Cứ theo Tam-Quốc-diễn-nghĩa thì Quan-Công là một người nghĩa khí, song như trận Hoa-dung thì thứ nghĩa khí của ông chỉ là thứ nghĩa khí tầm thường của con người lòng dạ yếu đuối như đàn bà trẻ con.

Trong Tam-Quốc-Chí, Quan-Công là tay sức khỏe hơn người, đã biểu lộ bằng những trận đánh giặc Hoàng Cân chém tướng Hoa Hùng, phá vây Bạch-Mã, giết Nhan-Lương, Văn-Xú, chém sáu tướng Tào khi qua năm cửa ải, Nhờ các chiến công ấy, ông đã vang danh thiên hạ là một viên hổ tướng đương thời.

Nhưng mạnh thì mạnh, địa vị tướng của ông chỉ có thể giao phó cho những đám người không mưu lược mà thôi. Còn trái lại thì khác.

Ở trận Hoa-dung tiểu-lộ, trước khi đi ông đã làm tờ cam kết hẳn hòi « nếu tha Tào-Tháo sẽ chịu tử hình».

Ấy thế mà khi làm trận ,ông đã thở dài tha cho Tháo đi, sau khi nghe Tháo kể lể những tình cũ nghĩa xưa kia.

Qủa thật ông là con người yếu đuối, mới bị những cảm tình vụn vặt chỉ huy để hành động như thế. Nếu Tào Tháo ở vào địa vị ông, chắc Tháo đã giải quyết bằng lưỡi siêu đao rồi. Vì Tháo tuy người yếu nhưng mạnh bạo và quyết đoán, chớ không trù trừ mềm yếu như Quan- Vân-Trường đâu.

Đây chính là một bài học cho các cấp cán bộ chỉ huy bất cứ chỉ huy thuộc lãnh vực nào, quân sự hay chính trị. Hễ không có tinh thần quyết đoán thì mọi sự mưu tính chỉ là những số không to tướng. Hạng-Võ chỉ vì ngày xưa không quyết đoán nên giữa bữa tiệc đã tha cho Bái-Công. Quan-Vân-Trường tự nhận là tôi trung nhà Hán, thế mà đã dẫm vào vết bánh xe lịch sử này để tha cho giặc của nhà Hán nghĩ thật là đáng trách lắm thay!..

Có người bảo Quan-Công buộc lòng phải tha Tào-Tháo ở Hoa-Dung-tiểu-lộ, bởi quá nặng tình cố nhân khi nghe Tào-Tháo kể, nhất là câu Tháo nói « Đại trượng phu cốt trọng điều tín nghĩa...»

Nếu thế càng đáng trách hơn nữa, vì ông không biết kẻ bảo mình trọng tín nghĩa lại không trọng tín nghĩa với ai bao giờ, phải vào một người như Trương-Phi thì Tháo đã bị chết ngay vì câu ấy.

Chẳng những thế, ở trận Hoa-dung này, ta còn thấy Quan-Công kém sáng suốt, nên không phân biệt thế nào là tình nghĩa giả chân. Đối với việc Tháo hậu đãi ông khi xưa ông vẫn mang nặng trong lòng cho Tháo là kẻ

tốt hơn mình, chớ đâu có rõ những cái đối xử ấy, không hơn không kém, chỉ là những thủ đoạn gian hùng để biến mình thành tay sai dưới tướng.

Bởi thế khi nhận xét về Quan-Công, có người đã cho ngoài cái tài múa siêu đao và cưỡi ngựa Xích thố, ông chưa có đủ điều kiện nào để trở thành tướng-quân vì tướng theo Tôn-Vũ (được các nhà quân sự học xem là thánh sư binh học) phải là người gồm đủ các điều; Trí tín dũng, nghiêm-minh.

Trong các điều này, xét trong Tam-Quốc-diễn nghĩa, Quan-Vân-Trường chỉ có được hai điều tín dũng. Nhưng tín và dũng của ông ở đây lại là thứ tín dũng, nếu không phải là thứ của đàn bà con trẻ, thì cũng như lời Hàn-Tín nhận xét về Hạng-Võ trước mặt Hán-Vương khi đăng đàn bái tướng ;(đó là tín dũng của bọn thất phu, không phải của những người lãnh đạo việc lớn hay giao cho thi hành việc lớn).

Nói tóm lại, Quan-Công là người theo cách mạng — (cách mạng của thời Hán mạt)— nhưng trải bao năm hoạt động, mà không phân biệt được rõ bạn hay thù. Có kẻ bảo nguyên do nầy là ở chỗ Quan-Công thiếu học. Nhận xét này không đúng.

Theo Tam-Quốc-Chí diễn nghĩa, sự học vấn của ông đã đến chỗ xem được cả kinh Xuân-Thu của Khổng Tử. Đâu phải kẻ thiếu học. Phải nói do bệnh chủ quan nặng nề, phát sinh từ anh hùng chủ nghĩa mà ra. Nghĩa là nhất cử nhất động, cái gì ông cũng làm theo thị hiếu cá nhân chẳng cần cân nhắc hay suy luận kỹ càng xem có lợi ích cho đại cuộc hay không, mặc dù ông đã hiến thân cho đại cuộc. Phải chăng sự hiến thân

cho đại cuộc của ông cũng vì thị hiếu cá nhân muốn trở thành một anh hùng đương thuở.

Khuyết điểm căn bản về tư tưởng nầy, chẳng những không thể dung thứ cho thế hệ bây giờ mà ngay cho thời đại lúc đó.

Kẻ viết bài nầy nhớ lại ngày Tưởng-Giới-Thạch còn làm giám-đốc trường Lục-quân-hoàng Phố, nơi đào luyện các sĩ quan và tướng lãnh Trung-Hoa, đã có lần lấy trận Hoa-dung tiểu-lộ làm đầu bài thảo luận cho sinh viên của trường.

Toàn thể huấn luyện viên và sinh viên đều đứng trên quan điểm đề cao nghĩa khí của Quân-Công duy chỉ ý kiến của Ngô-Quân một sinh viên Việt-Nam là khác, anh kết tội Quan-Công là phản quốc. Ông giám-đốc họ Tưởng đem ra trước hội trường chất vấn một cách nghiêm chỉnh. Anh dõng dạc trả lời :

— Thưa Đại tướng giám-đốc (chỉ họ Tưởng), nếu ngài sai tôi chận bắt kẻ thù, tôi vì quen biết tha hắn thì về đây Đại-tướng ban khen hay trừng phạt ?

Họ Tưởng suy nghĩ một hồi rồi tuyên bố cho lời nhận xét của họ Ngô là một nhận xét của con nhà cách mạng, khiến cả lớp từ huấn luyện viên đến sinh viên đều ngẩn người ra như mới vừa nghe một trái bom nổ lớn.

Xét chung, ngày nay ta thấy vai trò Quan-Công đã bị mất giá trị lâu rồi, mà mất bởi những lý do như chúng tôi đã thuật. Sự mất ấy của ông đã nầy ra rất nhiều nơi nhiều lúc. nhưng trận Hoa-dung nầy là điển hình nặng nề nhất nếu sự kiện nầy có thật trên lịch sử Tam-Quốc.

Và như có thật, thì riêng về Tào-Tháo, chẳng những chúng ta không chê mà phải khen là can đảm bình tĩnh

là đa mưu, là ứng phó rất kịp thời nữa kia. Nếu không bình tĩnh và can đảm. Tháo đâu dám xông ra trước mặt hỏi chuyện Quan-Công một kẻ địch đang thèm thủ cấp mình. Nếu không đa mưu, không ứng phó kịp thời Tháo đâu đã mượn được tình nghĩa cố nhân và hai chữ «tín nghĩa» để lung-lạc Quan-Công mà chế thắng hoàn cảnh.

Tháo như thế mới xứng là một tay lãnh tụ biết cứng biết mềm, và cái mềm của Tháo ở trận Hoa-dung nầy là cái mềm rất mạnh hơn cả Quan-Vân-Trường và 500 quân tinh nhuệ của ông. Cái sắc bén về lưỡi siêu đao của ông tướng họ Quan còn thua cái sắc bén về cái lưỡi của tay chính-trị họ Tào.

Nhà văn La-Quán-Trung, khi viết về trận này quả thực đã khéo dựng nên một pha sống động, chứa đầy những kinh nghiệm trong đó. Tuy ông không bình luận gì cả. Nhưng chúng ta phải suy nghĩ mổ xẻ, để rút ra cho cuộc đời mình, cho thế hệ mình, những cái hay cái dở mới gọi là không phụ cái công trình lớn lao của kẻ đã hiến cho mình một món ăn tinh thần quý giá (1).

THÁI-BẠCH

---

(1) — Trích báo Xây-Dựng ngày 1 tháng 9 năm 1964

TAM QUOC TAM TUYỆT
Đông Tùng biên khảo
bìa NGUYỄN TRỌNG KHÔI
Đông Sơn Xuất bản
lần thứ nhất 3000 cuốn
in tại Ấn Quán Hồng Lam
32/1 Nguyễn Bỉnh Khiêm SG
Giấy phép xuất bản số :
1284 — PTUDV — KSALP
ngày 28 tháng 4 năm 1973